

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 38305002

Số fax: (08) 38350983

Website: www.sachhocktro.com.vn



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN
GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM**

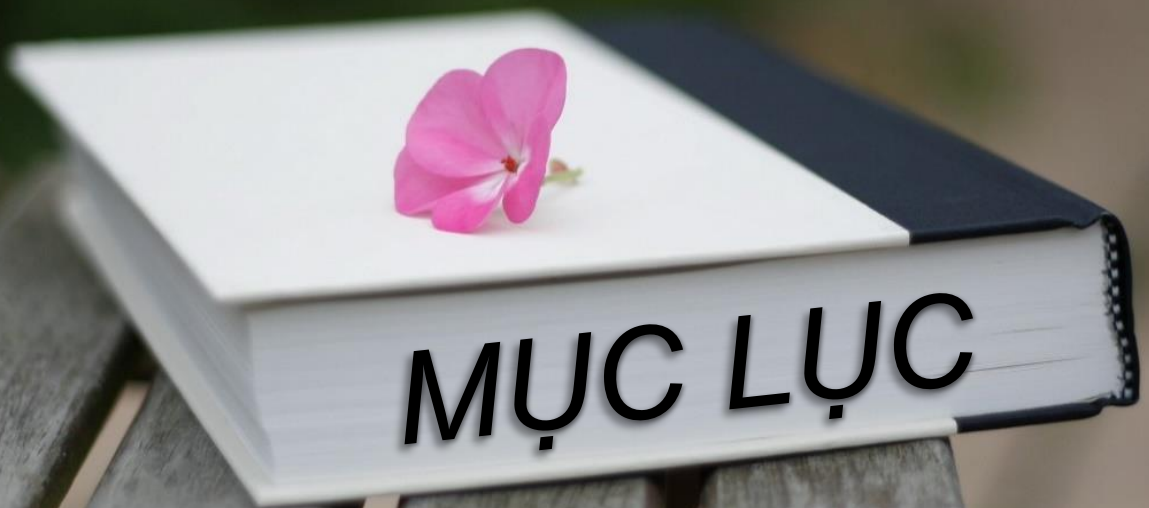


**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2016**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN
GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM**





THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Quá trình hình thành và phát triển
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Mô hình quản trị, bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình hoạt động sản xuất
kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư và thực hiện
các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn
đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo phát triển bền vững

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Về tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức,
chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Báo cáo đánh giá đến trách nhiệm về
môi trường và xã hội của Công ty

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về các mặt hoạt động của Công ty
Về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của kiểm toán viên
Báo cáo tài chính đã kiểm toán

01

THÔNG TIN CHUNG

- ✓ Thông tin khái quát
- ✓ Quá trình hình thành và phát triển
- ✓ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ✓ Mô hình quản trị, bộ máy quản lý
- ✓ Định hướng phát triển
- ✓ Các rủi ro





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN
GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM**





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM**



THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Tên giao dịch	: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
Giấy chứng nhận ĐKDN số	: 0304952106 thay đổi lần gần nhất ngày 23/11/2015
Vốn điều lệ	: 100.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 100.000.000.000 đồng
Địa chỉ	: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại	: (08) 38305002
Số fax	: (08) 38350983
Website	: www.sachhocktro.com.vn
Mã cổ phiếu	: SED



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

2014

Được vinh danh top 100 doanh nghiệp có Báo cáo tài chính minh bạch và phát triển bền vững

Niên yết 19/08/2009

Công ty được chính thức niêm yết theo quyết định số 458/QĐ-SGDHN của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Mã chứng khoán: SED.

Thành lập 23/03/2007

Công ty được thành lập theo quyết định số 309/NXB-QĐ của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN);

Là đơn vị hạch toán độc lập với Nhà xuất bản.



Tăng vốn 15/05/2015

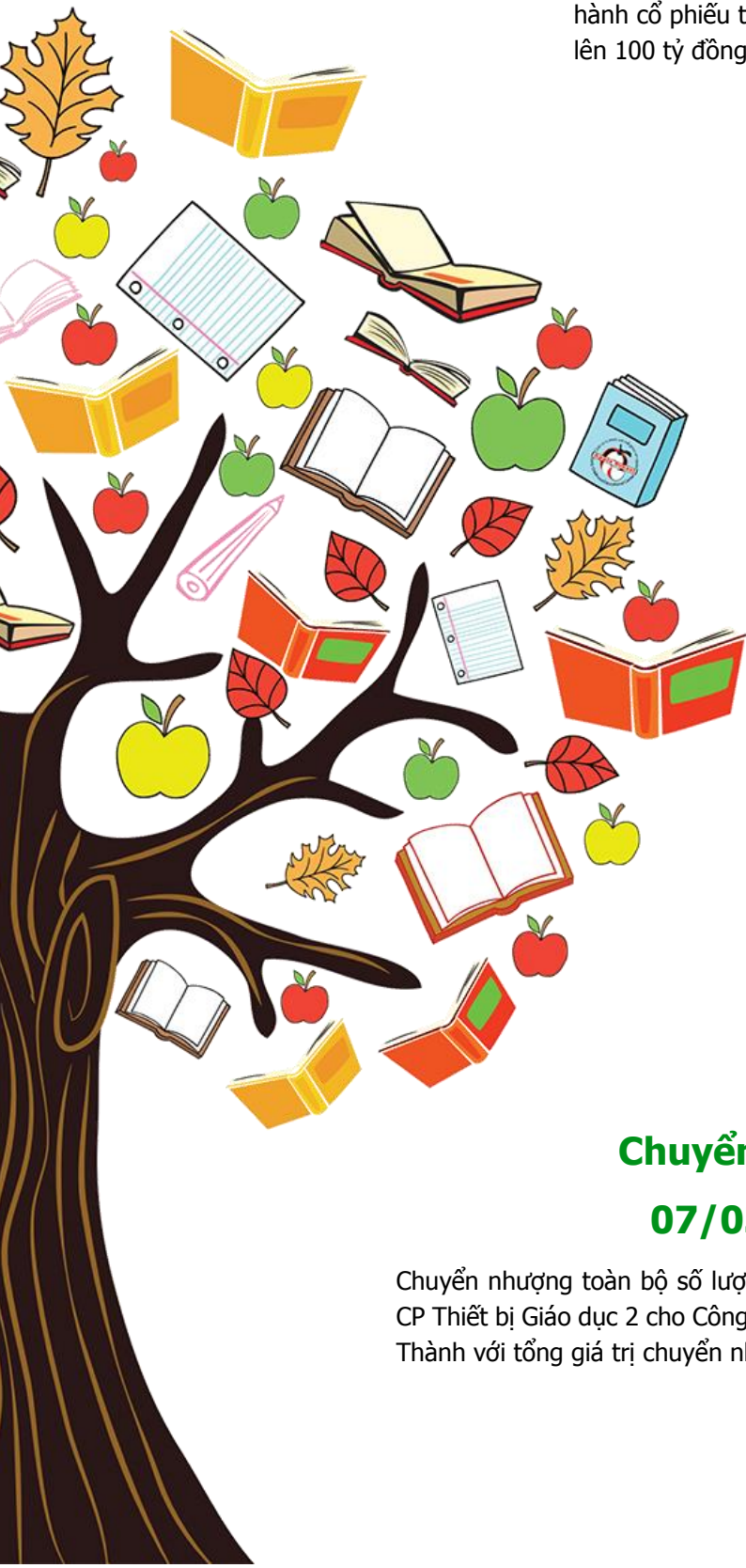
Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng.

2016

Nhận cúp đơn vị xuất sắc của Nhà Xuất bản Giáo dục (NXBGD) các năm 2016, 2015, 2014, 2013, 2012, 2011

Chuyển nhượng 07/03/2016

Chuyển nhượng toàn bộ số lượng cổ phần nắm giữ trong Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2 cho Công ty TNHH Đầu tư Bất Động Sản Bến Thành với tổng giá trị chuyển nhượng là 40.837.716.000 đồng.





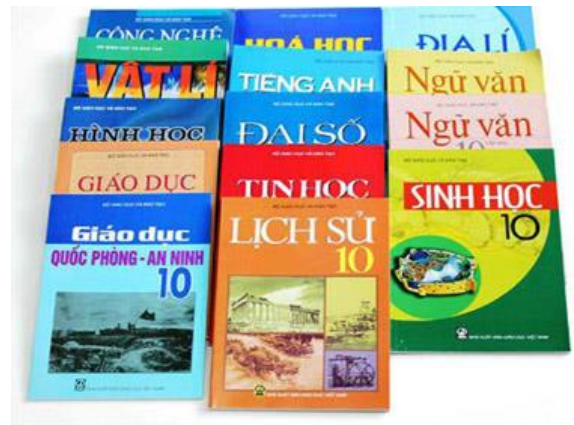
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

- Phát hành sách giáo khoa (SGK), sách bổ trợ (SBT);
- Phát hành sách tham khảo (STK);
- Đại lý phát hành sách báo, tạp chí có nội dung được phép phát hành;
- Sản xuất, mua bán: thiết bị, dụng cụ giáo dục, văn phòng phẩm, giấy và lịch (không sản xuất tại trụ sở);
- Phát hành sách và ấn phẩm; In bao bì (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ in ấn: đóng bìa, giấy sách, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách, thiết kế tạo mẫu;
- Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, biên tập sách;
- Sản xuất, mua bán thiết bị dạy học, giấy và sản phẩm từ giấy (không tái chế phế thải, gia công cơ khí và xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất băng đĩa từ tính, quang học và sao chép bản ghi (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán sách, tạp chí, băng đĩa (không mua bán, cho thuê băng đĩa tại trụ sở).

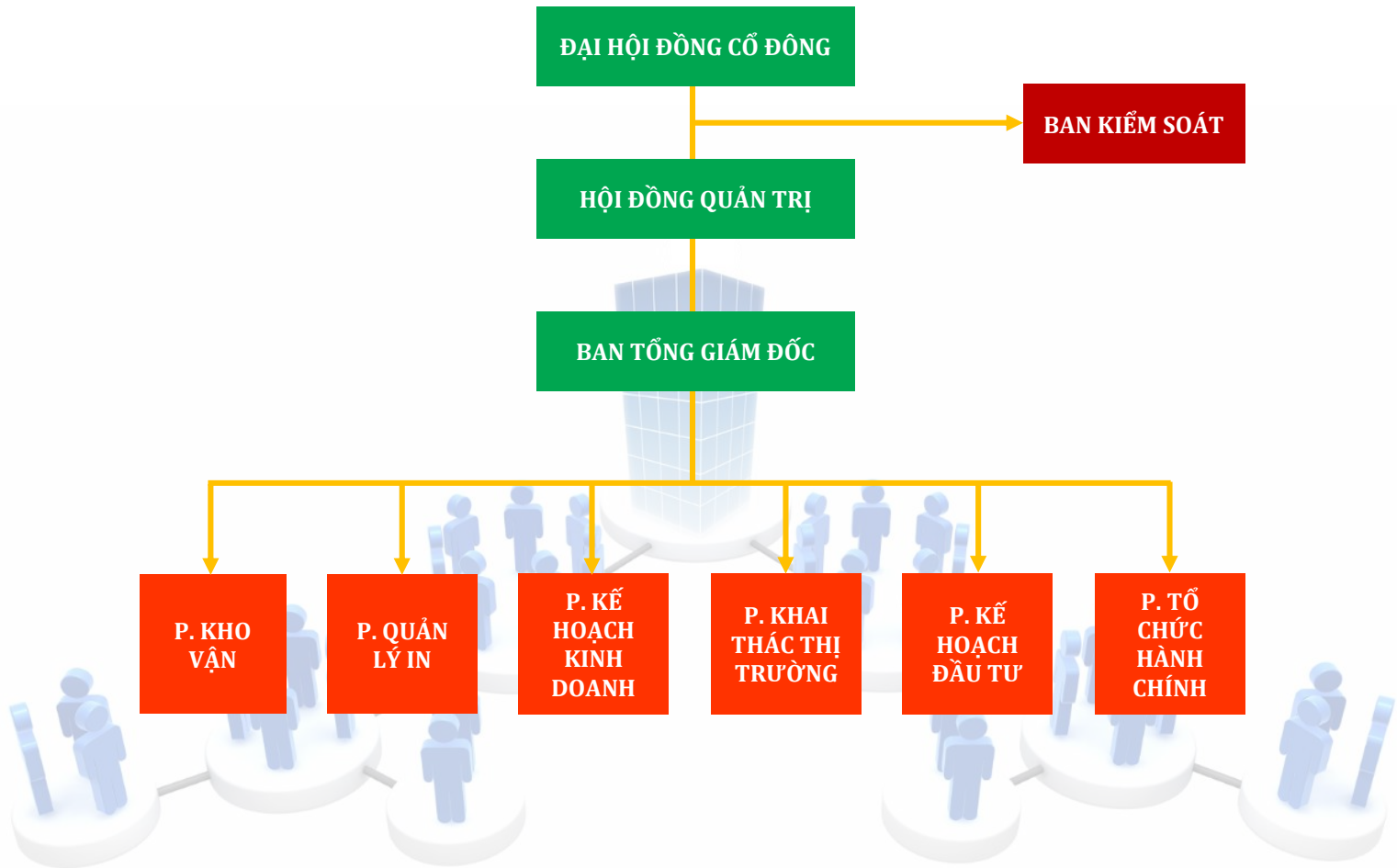
Địa bàn kinh doanh

- Phát hành SGK, SBT khu vực phía Nam;
- Phát hành STK trên toàn quốc.





Cơ cấu bộ máy quản lý



Công ty con, Công ty liên kết:

Không có





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Phát triển ổn định bền vững, mở rộng địa bàn kinh doanh trên cả nước.
- Đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp và duy trì lợi ích của cổ đông.
- Để đạt được mục tiêu đề ra Công ty cần phải có những chính sách cụ thể như sau:
 - Về sản phẩm: không những đảm bảo đầy đủ về số lượng mà còn cần đạt tiêu chuẩn về chất lượng. Tập trung chủ yếu vào các nhóm sản phẩm truyền thống như: sách, vở, thiết bị giáo dục,... Hơn thế nữa, gia tăng sản phẩm mới bao gồm sách điện tử và các công cụ hỗ trợ khác nhằm đa dạng hoá các sản phẩm của SED.
 - Công tác thị trường: khẳng định vị thế hiện tại của Công ty, duy trì thế mạnh cung ứng các sản phẩm giáo dục phổ thông, phát triển thêm khách hàng mới, địa bàn, đối tượng mới. Bên cạnh đó, Công ty cần khảo sát, nghiên cứu và ứng dụng chính sách kinh doanh hợp lý để đủ sức cạnh tranh trên thị trường.
 - Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Nhà nước để xử lý quyết liệt đối với nạn in lậu, đồng thời nghiên cứu và đưa ra các giải pháp ứng dụng công nghệ nhằm hạn chế việc in lậu.

Các mục tiêu phát triển bền vững

Đối với SED chất lượng sản phẩm là quan trọng nhất, Công ty không chạy theo lợi nhuận bằng mọi giá, thực hiện đầy đủ các cam kết về môi trường, hạn chế sử dụng các sản phẩm, nguyên liệu, vật liệu có thành phần độc hại. Tăng tỷ lệ sử dụng các nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm tái chế nhằm giảm bớt chất thải gây hại cho môi trường.

Với cán bộ công nhân viên

- Đảm bảo công nhân viên Công ty được chăm lo đầy đủ về vật chất, sức khỏe, tinh thần.
- Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng của cán bộ công nhân viên nhằm xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, xuất sắc là tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty.
- Đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ tiên tiến vào quá trình sản xuất, kinh doanh như phát triển thương mại điện tử, áp dụng công cụ ebook,...

Với xã hội cộng đồng

- Sự phát triển của SED và sự phát triển của xã hội là hai yếu tố có quan hệ mật thiết với nhau. Nếu xã hội phát triển thì sẽ cung cấp cho SED nguồn nhân lực có trình độ cao, có năng lực, tạo ra những sản phẩm có chất lượng phục vụ cho mục tiêu đào tạo.
- Phối hợp tổ chức và tài trợ các hội thi, chương trình văn hoá để gây quỹ khuyến học dành cho những cá nhân có thành tích xuất sắc, vượt khó trong học tập.
- Hàng năm, Công ty luôn trích một phần lợi nhuận nhằm chia sẻ, ủng hộ cho xã hội thông qua các hoạt động từ thiện, cải thiện đời sống cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên cả nước.



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong tương lai gần

- Tiếp tục tập trung phát triển những ngành nghề chủ đạo hiện có của Công ty theo chiều sâu.
- Chuẩn bị mọi nguồn lực về tài chính, cơ cấu lại bộ máy nhân sự nhằm đáp ứng được xu thế thị trường cũng như các Nghị quyết đổi mới về Chương trình học và SGK của Quốc hội trong giai đoạn từ năm 2018 – 2019.
- Tìm kiếm, phát triển đội ngũ tác giả, cộng tác viên để tổ chức bàn thảo STK mới. Chọn lọc, biên tập, chỉnh sửa bản thảo của STK hiện có, tiếp cận chương trình SGK mới. Hơn thế nữa, Công ty sẽ liên kết với biên tập viên của các công ty dịch vụ xuất bản Giáo dục các miền trong hệ thống NXBGDVN để điều chỉnh thiết kế, nội dung cho phù hợp với chương trình học và phương pháp giảng dạy mới.
- Mở rộng, phát triển mạng lưới phát hành, có chính sách ưu đãi đối với những đối tác, đại lý, khách hàng chiến lược; song song đó, đẩy mạnh hệ thống bán lẻ thông qua các cửa hàng địa phương bằng hình thức ký gửi sách, đặt gian hàng sách,...
- Quản lý chặt chẽ nguồn hàng, giảm thiểu hàng tồn kho vào cuối năm, hạn chế có sách tồn kho bị hạc hậu nội dung vào thời điểm thay SGK.
- Cập nhật văn hóa thể giới là công việc SED cần theo sát; không để sản phẩm của Công ty trở nên lạc hậu, không còn phù hợp với trình độ văn hóa ngày càng phát triển cao của cộng đồng.

Trong dài hạn

- Hoạt động kinh doanh của Công ty gắn kết chặt chẽ với nền giáo dục Việt Nam. Vì vậy, chính sách về phát triển giáo dục của Nhà nước là vấn đề cần được Công ty đặt lên hàng đầu. Cập nhật kịp thời chính sách phát triển và đổi mới giáo dục của Nhà nước, SED mới có thể xây dựng được nội dung sản phẩm phù hợp với định hướng phát triển chung.
- Xác định con người phải là động lực phát triển duy nhất của Công ty. Vì vậy về lâu dài chiến lược phát triển về nhân sự là chiến lược chủ đạo của SED.





CÁC RỦI RO

Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng

Tốc độ phát triển của nền kinh tế ảnh hưởng đến sự phát triển của tất cả các ngành nói chung, trong đó có ngành xuất bản, phát hành, in ấn sách nói riêng. Theo số liệu báo cáo của Tổng cục Thống kê Việt Nam, GDP năm 2016 tăng 6,21% so với năm 2015 nhưng không đạt mục tiêu tăng trưởng của chính phủ đề ra là 6,7%. Tuy nhiên, ngành giáo dục đang là một trong những ngành được ưu tiên và phát triển trong thời gian tới. Do Việt Nam là nước có tỷ lệ dân số trẻ cao, nhu cầu đối với giáo dục và đào tạo là rất lớn. Vì thế rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế không ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh của SED.

Lạm phát

Chỉ số CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015, kết quả là giá cả hầu hết các mặt hàng đều có sự gia tăng so với cùng kỳ. Giá nguyên liệu đầu vào của SED bao gồm giấy, mực in và một số nguyên vật liệu khác cũng tăng theo, làm gia tăng chi phí nguyên liệu đầu vào, gây tác động không nhỏ đến kết quả kinh doanh trong năm của SED. Chính vì thế, SED cần phải có những biện pháp và chính sách hợp lý nhằm quản lý chi phí hiệu quả để không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Rủi ro về luật pháp

SED là doanh nghiệp kinh doanh về mảng giáo dục, vì thế các luật về giáo dục, đơn cử như: chính sách đổi mới giáo dục, thay SGK hay các Quy định về phát triển giáo dục khi thay đổi sẽ gây tác động trực tiếp đến Công ty. Năm 2016, hàng loạt các luật, nghị định, thông tư được thay đổi nhằm phù hợp hơn với tình hình thực tế trong nước cũng như đáp ứng nhu cầu hội nhập với thế giới. Theo đó, Công ty cần cập nhật đầy đủ những thay đổi nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được vận hành đúng quy định của pháp luật.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu, trong thời gian tới, hệ thống luật pháp Việt Nam sẽ còn nhiều thay đổi đòi hỏi Công ty luôn phải cập nhật thường xuyên và có sự chủ động trong việc nghiên cứu quy định và áp dụng phù hợp với tình hình hoạt động Công ty.



Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro về bản quyền sản phẩm

Mặt hàng chủ yếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam là SGK, sách tham khảo, tập vở,... Những loại sách này hằng năm được bổ sung, cập nhật nội dung thường xuyên. Do đó, công tác sửa đổi, tái bản lại những sản phẩm trên cần được thực hiện liên tục. Tuy nhiên, Tình trạng in lậu trái phép, xuất bản tràn lan các loại STK có nội dung gần với SGK của một số nhà xuất bản, doanh nghiệp tư nhân là một trong những khó khăn gây ảnh hưởng lớn đến tình hình phát hành của Công ty. Do sự hấp dẫn về doanh thu, nhiều nhà xuất bản bắt đầu tham gia vào lĩnh vực xuất bản STK. Những STK bổ trợ SGK chỉ có NXBGD được quyền in, ấn nhưng một số nơi vẫn tìm cách xuất bản các loại STK này. Vấn nạn trên dẫn đến mất lòng tin của độc giả đối với chất lượng, nội dung các sản phẩm SGK, STK,... làm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của SED.

Rủi ro về môi trường

Hoạt động kinh doanh của SED không gây nhiều tác động trực tiếp đến môi trường. Tuy nhiên, nguyên liệu đầu vào để sản xuất sản phẩm của Công ty chủ yếu là giấy và mực in. Hai nguyên liệu này cần sử dụng nhiều hóa chất độc hại để sản xuất. Vì thế, trong trường hợp nhu cầu sản xuất của Công ty tăng cao sẽ dẫn đến việc cần sử dụng một lượng lớn các nguyên liệu này, qua đó gián tiếp gây ảnh hưởng đến môi trường.



Rủi ro quản trị hàng tồn kho

Giáo dục Việt Nam hiện nay đã và đang cập nhật những xu hướng mới để góp phần hoàn thiện hơn, các sản phẩm về giáo dục liên tục được cập nhật và chỉnh sửa cho phù hợp. Điều này đã làm nguồn hàng tồn kho của Công ty luôn ở mức cao và rất khó tiêu thụ. Bên cạnh đó, do đặc thù về thời gian tiêu thụ cao điểm vào trước năm học mới, nên lượng hàng tồn kho, nhu cầu vốn lưu động trong năm cũng như vòng quay hàng tồn kho có biến động lớn. Vì thế, ban lãnh đạo cần phải đưa ra những chính sách tăng cường công tác quản lý hàng tồn kho nhằm hạn chế tối đa thiệt hại cho Công ty.



Rủi ro khác

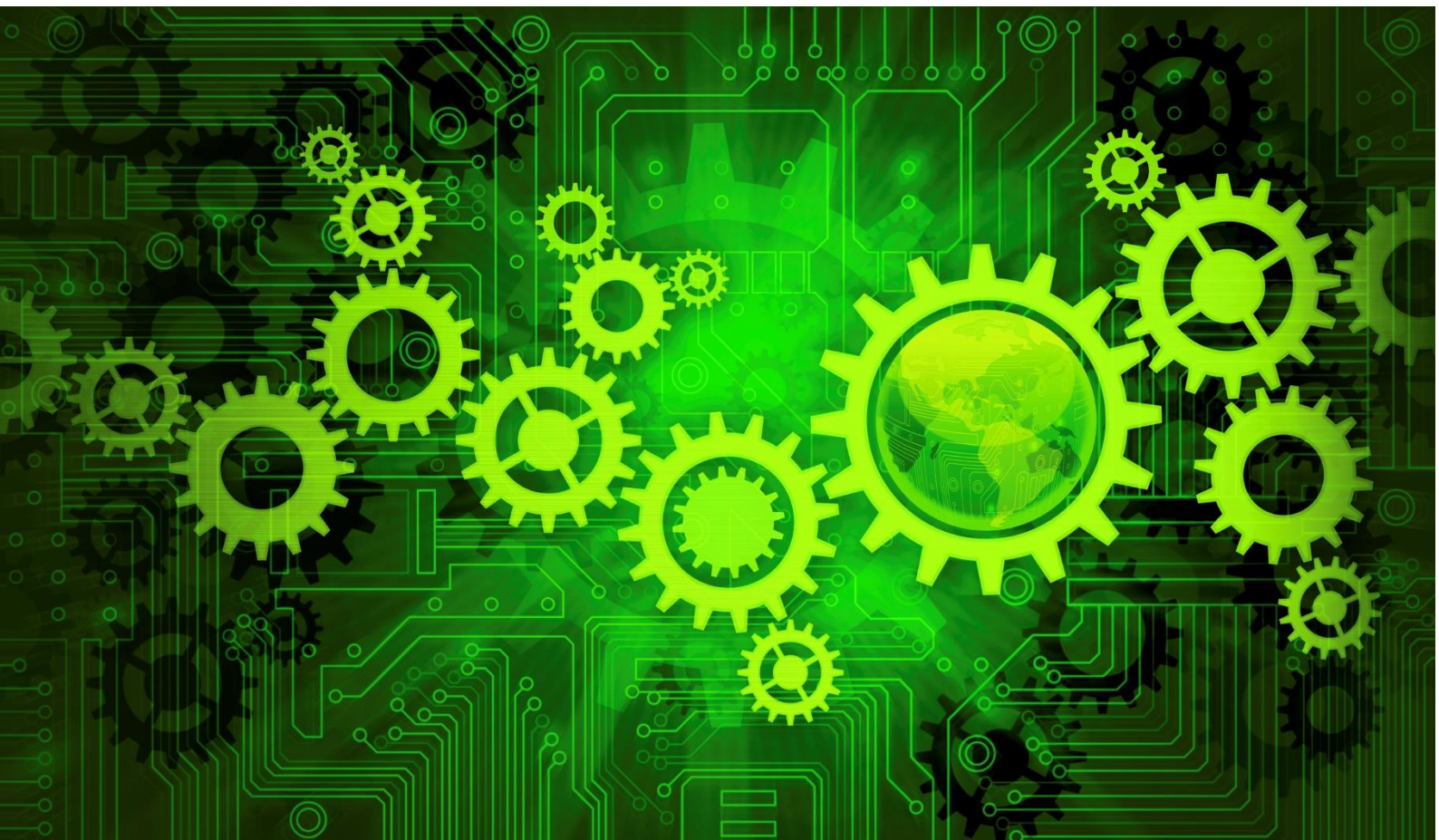
Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy,...



02

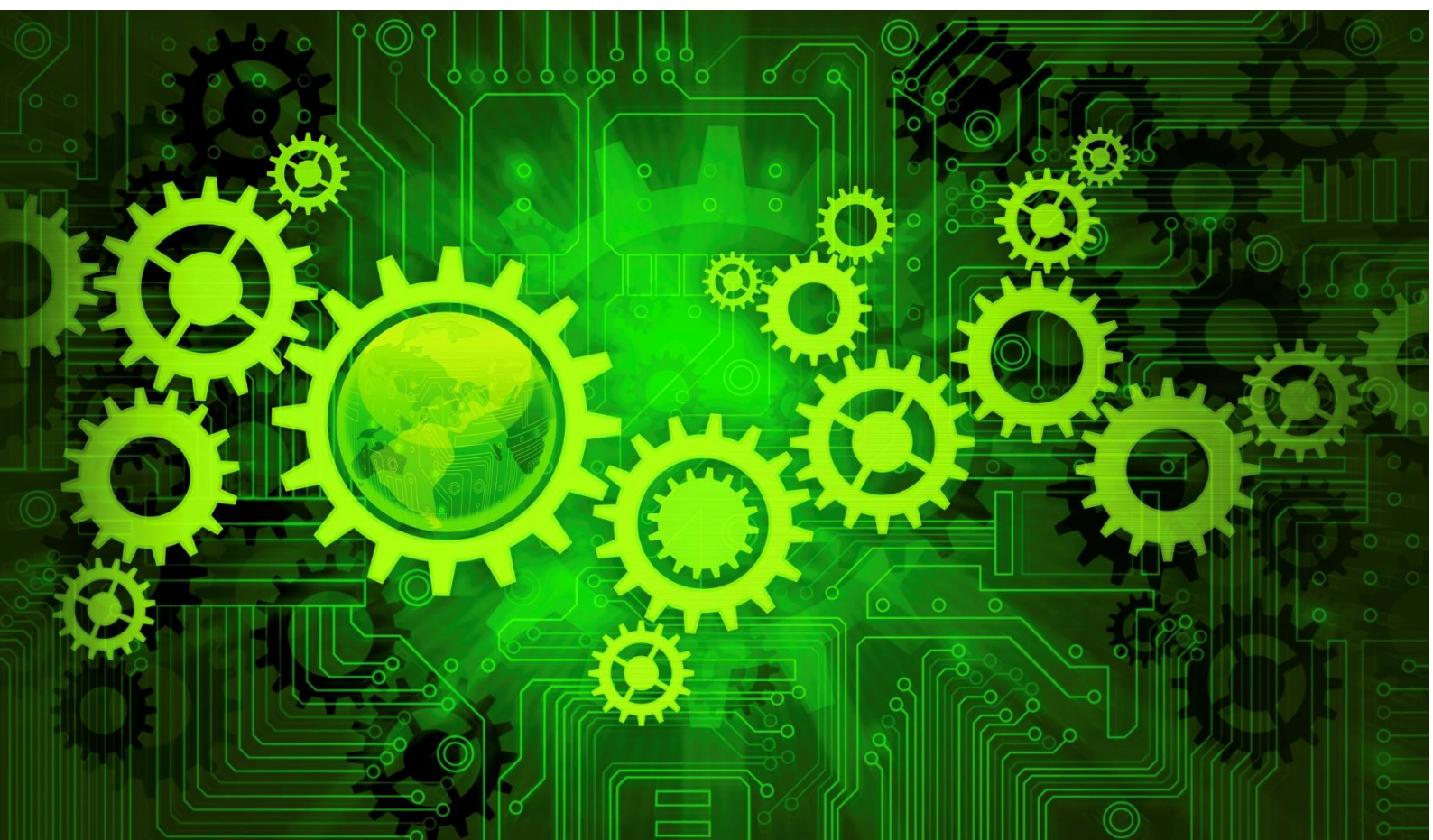
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ✓ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ✓ Tổ chức và nhân sự
- ✓ Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- ✓ Tình hình tài chính
- ✓ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- ✓ Báo cáo phát triển bền vững





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN
GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM**





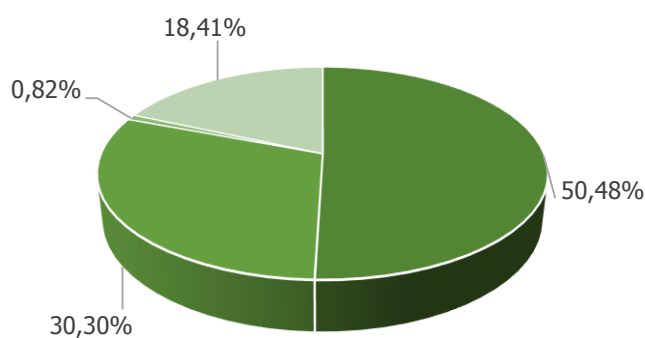
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Cơ cấu doanh thu thuần năm 2016

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Sách giáo khoa, bổ trợ	Triệu đồng	240.307	252.293	4,99%
Sách tham khảo	Triệu đồng	144.252	203.870	41,33%
Thiết bị giáo dục	Triệu đồng	3.881	2.945	-24,12%
Khác	Triệu đồng	87.635	48.253	-44,94%
Tổng Cộng	Triệu đồng	476.075	507.361	6,57%

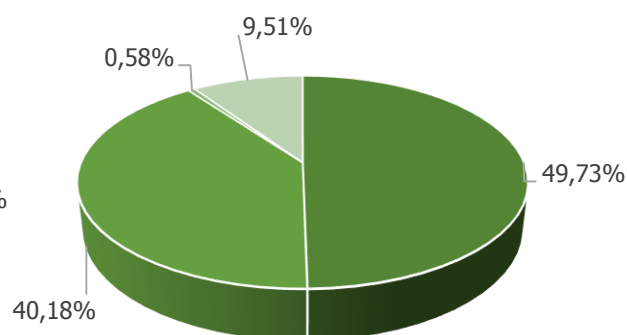


Cơ cấu doanh thu thuần năm 2015



- Sách giáo khoa, bổ trợ
- Sách tham khảo
- Thiết bị giáo dục
- Khác

Cơ cấu doanh thu thuần năm 2016



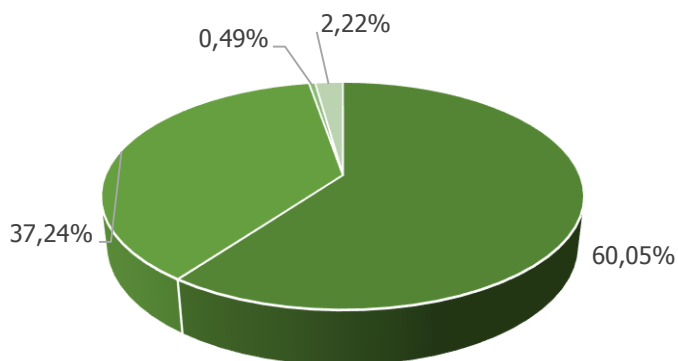
- Sách giáo khoa, bổ trợ
- Sách tham khảo
- Thiết bị giáo dục
- Khác

Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2016

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Sách giáo khoa, bổ trợ	Triệu đồng	62.078	62.702	1,01%
Sách tham khảo	Triệu đồng	38.500	53.718	39,53%
Thiết bị giáo dục	Triệu đồng	507	902	77,91%
Khác	Triệu đồng	2.295	3.207	39,74%
Tổng Cộng	Triệu đồng	103.380	120.529	16,59%

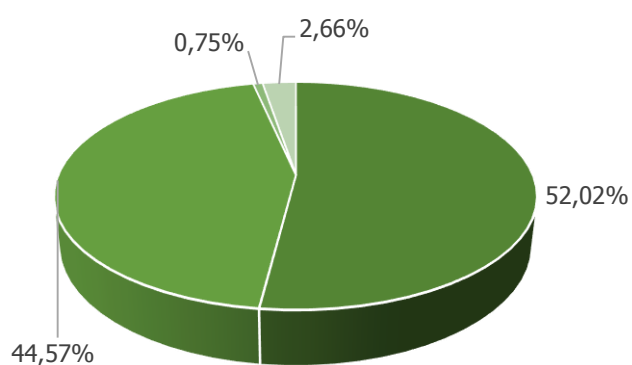


Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2015



- Sách giáo khoa, bổ trợ
- Sách tham khảo
- Lịch Bloc
- Khác

Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2016

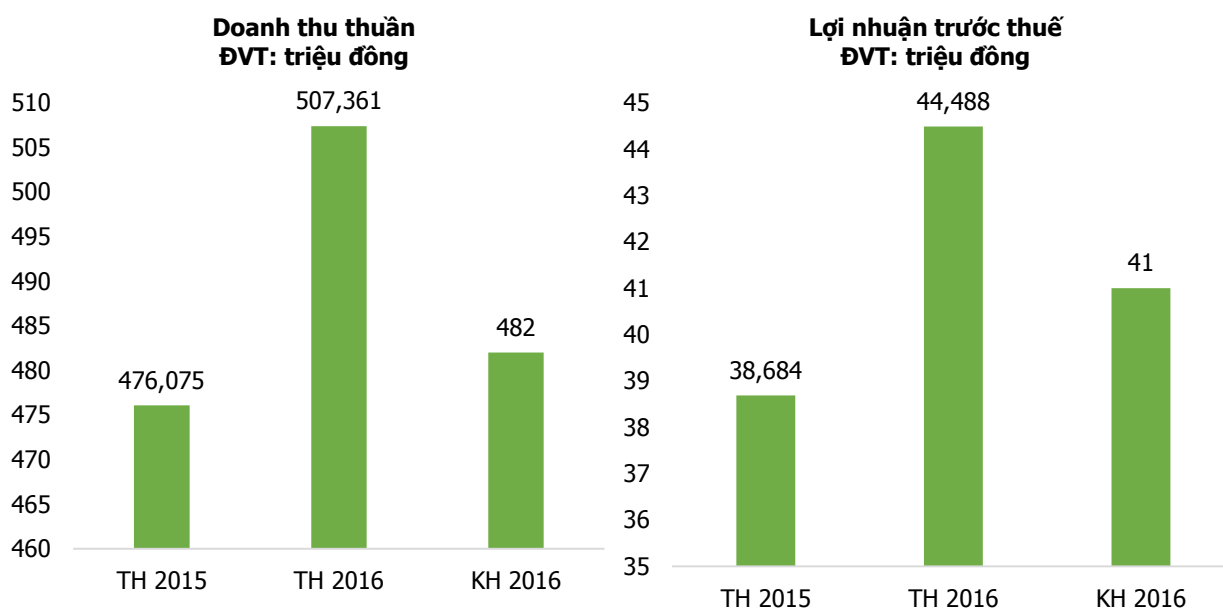


- Sách giáo khoa, bổ trợ
- Sách tham khảo
- Thiết bị giáo dục
- Khác



Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	% tăng trưởng	Kế hoạch 2016	% TH so với KH
Doanh thu thuần	Triệu đồng	476.075	507.361	6,57%	482.000	105,26%
Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	38.651	44.106	14,11%	-	-
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	33	382	1057,58%	-	-
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	38.684	44.488	15,00%	41.000	108,51%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	29.783	34.452	15,68%	-	-
EPS	Đồng	2.755	2.928	6,28%	-	-





- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2016 đạt hơn 507.361 triệu đồng, đây là mức doanh thu cao nhất trong những năm gần đây và vượt 5,26% kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra đầu năm.
- Trong 507.361 triệu đồng doanh thu năm 2016 của SED có 49,73% là doanh thu từ mảng kinh doanh sách giáo khoa, sách bổ trợ, cho thấy đây vẫn là mặt hàng trọng yếu của Công ty. Tuy nhiên, so với năm 2015 tỷ trọng đóng góp vào tổng doanh thu thuần của mặt hàng này đã giảm 0,75%. Thay vào đó, doanh thu về mảng sách tham khảo đã tăng tỷ trọng từ 30,30% lên 40,18%, cụ thể doanh thu đã tăng từ 144.252 triệu đồng trong năm 2015 lên 203.850 triệu đồng trong năm 2016, tương đương tốc độ tăng trưởng là 41,32%. Phần còn lại trong cơ cấu doanh thu của Công ty là các sản phẩm truyền thống khác như thiết bị giáo dục, các sản phẩm khác chiếm tỷ trọng không đáng kể.
- Lợi nhuận gộp của Công ty trong năm 2016 đạt 120.529 triệu đồng tăng 16,59% so với năm 2015. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2016 lần lượt như sau: sách giáo khoa, sách bổ trợ đạt 62.702 triệu đồng chiếm 52,02%, về mảng sách tham khảo lợi nhuận gộp có giá trị 53.718 triệu đồng chiếm 44,57% tổng giá trị lợi nhuận gộp cả năm. Phần còn lại là thiết bị giáo dục và các sản phẩm khác.
- Ngoài ra, lợi nhuận sau thuế trong năm của SED tăng từ 29.783 tỷ đồng lên 34.452 tỷ đồng, tương đương tăng 15,68% so với cùng kỳ năm 2015. Mặc dù năm 2016, các chi phí cho giá vốn, bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng có sự gia tăng nhưng tốc độ tăng không bằng tốc độ tăng của doanh thu, dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty có kết quả khả quan hơn so với năm 2015.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

ÔNG XÀ THIỆU HOÀNG TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngày sinh	:	16/12/1954
Nơi sinh	:	Bình Định
Địa chỉ thường trú	:	Sunrise City - Nguyễn Hữu Thọ, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	:	Đại học
Số cổ phiếu nắm giữ	:	30.000 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	:	0,30% vốn điều lệ

BÀ MAI NGỌC LIÊN PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngày sinh	:	02/08/1958
Nơi sinh	:	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	:	22/16 Lữ Gia, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sĩ
Số cổ phiếu nắm giữ	:	10.500 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	:	0,10% vốn điều lệ

BÀ NGÔ TRẦN NHA THY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngày sinh : 18/02/1977
Nơi sinh : Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú : 8/6 đường 328 Cao Lỗ, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn : Đại học
Số cổ phiếu nắm giữ : 7.200 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0,07% vốn điều lệ

BÀ LÊ PHƯƠNG MAI
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Ngày sinh : 04/06/1975
Nơi sinh : Hà Bắc
Địa chỉ thường trú : 232/1 Cộng Hòa, P.12, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế, chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán
Số cổ phiếu nắm giữ : 25.000 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0,25% vốn điều lệ

Tình hình nhân sự

STT	Tính chất phân loại	Số lượng 2016	Tỷ trọng
A	Theo trình độ	84	100%
-	Đại học, Trên Đại học	36	42,86%
-	Cao đẳng, Trung cấp	18	21,43%
-	Khác	30	35,71%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	84	100%
-	Hợp đồng có xác định thời hạn	31	36,90%
-	Hợp đồng không xác định thời hạn	51	60,71%
-	Hợp đồng theo thời vụ	02	2,38%

Chính sách đối với người lao động

Chính sách lương, thưởng

- Việc trả lương được xác định theo đúng hiệu quả hoạt động kinh doanh, chất lượng làm việc và tinh thần trách nhiệm của nhân viên; đảm bảo tính công bằng, hợp lý và theo nguyên tắc chi trả đúng với Luật lao động; nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên thị trường.



Chính sách phúc lợi

- Ngoài 02 loại hình Bảo hiểm bắt buộc (BHYT, BHXH), hàng năm Công ty còn tổ chức khám sức khỏe cho 100% cán bộ nhân viên với mục đích đảm bảo sức khỏe.
- Trích lập một phần quỹ phúc lợi cho các hoạt động khen thưởng, khích lệ tinh thần lẫn vật chất đối với tập thể hoặc cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh. Tạo một môi trường thi đua lành mạnh để công nhân viên phát huy hết tiềm năng bản thân, thúc đẩy Công ty phát triển bền vững.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư tài chính dài hạn	31/12/2015			31/12/2016		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
CTCP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	770.000	770	7,5	770.000	770.000	7,5
CTCP Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam	-	-		1.200.000	12.000	11,04
CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục	-	-		1.177.430	11.774,3	11,39

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm
Tổng tài sản	Triệu đồng	240.940	272.073	12,92%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	476.075	507.361	6,57%
Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	Triệu đồng	38.508	44.106	14,54%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	33	382	1057,58%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	38.540	44.488	15,43%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	29.506	34.452	16,76%
Tỷ lệ cổ tức	%	16%	16%	-
EPS	Đồng	2.755	2.928	6,28%

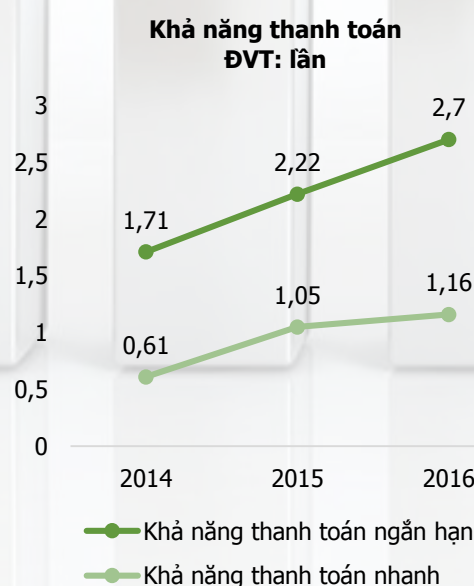


Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015	2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,71	2,22	2,70
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,61	1,05	1,16
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	38,38	34,90	29,67
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	62,27	53,61	42,19
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	14,52	11,71	15,00
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,32	4,11	3,54
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,74	2,13	1,97
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,67	6,26	6,72
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	19,71	20,64	19,54
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	11,62	13,30	13,26
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	8,75	8,12	8,60

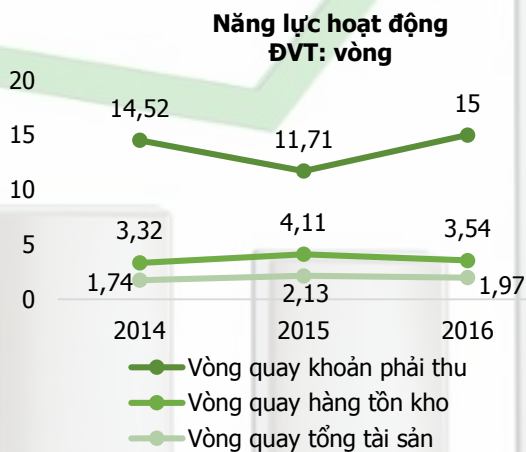
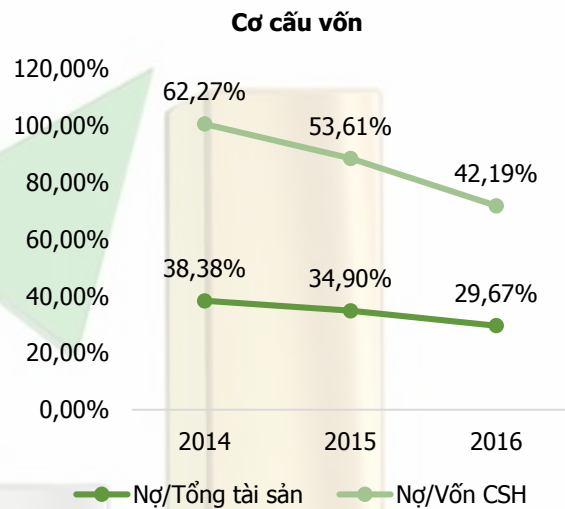
Khả năng thanh toán

Nhìn chung, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều tăng dần qua các năm. Cụ thể, khả năng thanh toán ngắn hạn đã tăng 0,48 lần và khả năng thanh toán nhanh tăng 0,11 lần so với năm 2015. Nguyên nhân là do trong năm 2016, tình hình tài sản ngắn hạn cụ thể là khoản tiền và các khoản tương đương tiền có sự gia tăng đáng kể nhờ việc Công ty đã bán toàn bộ cổ phần nắm giữ từ Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục 2 cho Công ty TNHH Đầu tư Bất Động Sản Bến Thành với giá một cổ phần là 27.000 đồng tương ứng tổng giá trị chuyển nhượng là 40.837.716.000 đồng; trong khi các khoản nợ ngắn hạn lại giảm 4,26% so với cùng kỳ năm 2015. Từ đó, SED vẫn đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ vay trong ngắn hạn của Công ty.



Cơ cấu vốn

Hệ số nợ trên tổng tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu của SED đã có xu hướng giảm từ năm 2014 đến nay cho thấy sự thay đổi trong cơ cấu vốn. Tính đến cuối năm 2016, các khoản nợ phải trả đến từ nguồn nợ ngắn hạn và không phát sinh các khoản nợ dài hạn. Nợ ngắn hạn có sự sụt giảm do các khoản nợ phải trả người bán ngắn hạn giảm trong khi giá trị nguồn vốn chủ sở hữu lại gia tăng do tăng khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối dẫn đến các khoản nợ đã giảm qua các năm. Điều này đã góp phần cho thấy hoạt động của Công ty đang ngày càng hiệu quả, không còn phụ thuộc vào các khoản nợ vay để gia tăng nguồn vốn cho doanh nghiệp.

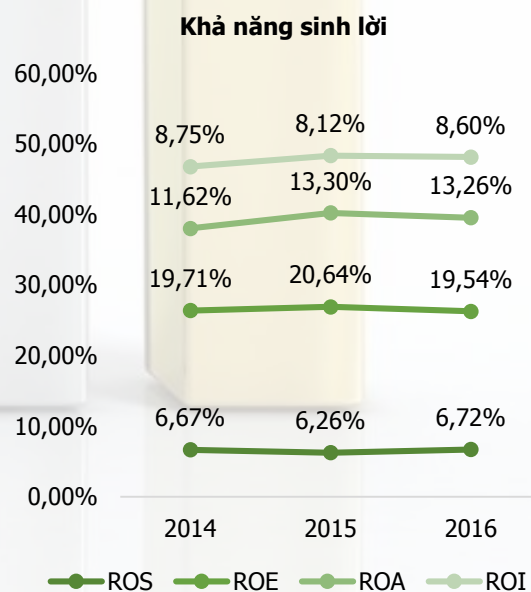


Năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho năm 2016 giảm từ 4,11 vòng xuống còn 3,54 vòng, nguyên nhân chính do các cải cách thay đổi về giáo dục đã làm lượng hàng tồn kho từ nguồn sách cũ gia tăng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của SED. Mặt khác, vòng quay khoản phải thu lại tăng cao nhất trong những năm qua cụ thể tăng từ 11,71 vòng lên 15,00 vòng trong năm 2016, cho thấy hiệu quả trong việc quản lý các công nợ của Công ty ngày càng tốt, hạn chế tối đa nợ xấu từ khách hàng.

Khả năng sinh lời

Trong năm 2016, chỉ số ROE giảm từ 20,64% xuống còn 19,54% là do trong năm Công ty đã trích lập quỹ đầu tư và phát triển tăng 13 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước dẫn đến vốn chủ sở hữu cũng có sự gia tăng so với năm 2015. Bên cạnh đó, chỉ số ROA cũng giảm sút từ 13,30% xuống còn 13,26% so với năm 2015, nguyên nhân do giá trị tài sản ngắn hạn cụ thể là khoản tiền và tương đương tiền tăng nhờ việc bán toàn bộ cổ phần từ Công ty liên doanh, liên kết – Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục 2.





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



Thông tin cổ phiếu

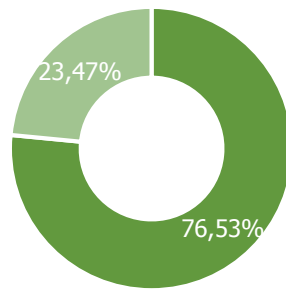
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 10.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu phổ thông: 10.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 10.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/12/2016

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	438	7.652.590	76.526,9	76,53%
-	Cổ đông nhà nước	1	4.339.000	43.390	43,39%
-	Cổ đông tổ chức	6	281.400	2.814	2,81%
-	Cổ đông cá nhân	431	3.032.190	30.321,9	30,32%
II	Cổ đông nước ngoài	27	2.347.410	23.474,1	23,47%
-	Cổ đông tổ chức	9	1.527.300	15.273	15,27%
-	Cổ đông cá nhân	18	820.110	8.201	8,20%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	465	10.000.000	100.000	100%



Cơ cấu cổ đông



■ Cổ đông trong nước ■ Cổ đông nước ngoài

Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	4.339.000	43,39
2	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	C/O PYN RAHASTOYHTIO OY, PL 139 00101, HELSINKI, FINLAND	790.000	7,90

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Các chứng khoán khác

Không có





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Trước tình hình nóng lên toàn cầu, các doanh nghiệp trên thế giới nói chung cũng như Việt Nam nói riêng đều đặc biệt quan tâm đến việc quản lý nguồn nguyên liệu trong quá trình sản xuất nhằm giảm thiểu chất độc hại đang thải ra môi trường bên ngoài. Trong tương lai, việc thay đổi phương thức sản xuất nhằm giúp cho nền kinh tế thị trường cũng như doanh nghiệp phát triển một cách bền vững đang là mối bận tâm hàng đầu và đầy tính cấp thiết.



- Hiện nay, trong quá trình sản xuất, phát hành sách của SED chủ yếu sử dụng giấy và mực in. Chi phí dành cho những nguyên vật liệu trên chiếm đến 60% giá thành sản phẩm của công ty. Việc sản xuất giấy và mực in đòi hỏi phải sử dụng rất nhiều hóa chất có thể gây tác động xấu đến môi trường xung quanh. Do đó, SED luôn hợp tác lâu dài với những nhà cung cấp uy tín trên thị trường, cụ thể là CTCP Giấy Phụng Vinh Hưng - Công ty giấy đầu tiên tại Việt Nam đạt chứng chỉ FSC – CoC (Forest Stewardship Council-Chain of Costudy), nhằm đảm bảo sản lượng sản xuất và hạn chế sử dụng các nguyên liệu có thể gây ô nhiễm môi trường.
- Trong tương lai, SED sẽ theo sát các thị trường nguyên liệu, nhằm tìm kiếm nguồn nguyên liệu đầu vào mới phù hợp với quá trình sản xuất các sản phẩm của Công ty, đáp ứng song song được 02 mục tiêu là tiết kiệm chi phí sản xuất nhưng đồng thời không gây tác động tiêu cực đến môi trường.



Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng chủ yếu được sử dụng trong khối văn phòng và nhà máy là nguồn điện năng, xăng dầu phục vụ quá trình sản xuất, quản lý và vận chuyển của Công ty. Tổng chi phí sử dụng điện năng tại Công ty là 188 triệu đồng. Với việc kiểm soát chi phí chặt chẽ, tránh gây lãng phí hiện nay, SED nói chung và toàn thể các bộ công nhân viên Công ty nói riêng luôn ý thức về việc sử dụng, tiết kiệm nguồn năng lượng này.

Tiêu thụ nước

SED chỉ sử dụng nguồn nước sinh hoạt phục vụ công tác quản lý tại văn phòng Công ty, tổng chi phí phát sinh từ việc sử dụng tài nguyên là 20 triệu đồng.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2016, Công ty không có trường hợp nào vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường. Toàn bộ cán bộ công nhân viên của SED luôn đặt mục tiêu bảo vệ môi trường lên hàng đầu bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chính sách liên quan đến người lao động

Ý thức được con người là nhân tố trọng yếu cho sự phát triển bền vững của công ty, SED luôn xây dựng chính sách nhân sự hấp dẫn để thu hút được nguồn nhân lực có tay nghề cao. Công ty đã triển khai những chính sách cụ thể như sau:

Chính sách lương thưởng

- Lương, thưởng của cán bộ công nhân viên luôn thay đổi để phù hợp với các chính sách mới của Nhà nước, nhằm tạo điều kiện cho người động cải thiện được cuộc sống vật chất lẫn tinh thần để người lao động có thể phát huy tối đa năng lực của bản thân phục vụ cho mục tiêu chung của SED. Bên cạnh đó, cần phải có công tác đánh giá năng lực của từng nhân viên, qua đó có cơ chế lương, thưởng phù hợp. Trong năm 2016, mức lương bình quân của nhân viên là 17 triệu đồng/người/tháng.

Chính sách đào tạo

- Công tác đào tạo cán bộ là một trong những mục tiêu trọng yếu của SED. Quá trình tuyển dụng được chọn lọc kỹ lưỡng, gặt gao nhằm chọn ra những người có chuyên môn, tâm huyết với nghề. Khi được tuyển dụng làm việc tại SED, đầu tiên nhân viên được đào tạo quy trình làm việc của bộ phận đảm nhiệm, các hoạt động của toàn công ty. Cán bộ có năng lực, trình độ cao được Công ty tạo điều kiện cập nhật kiến thức, nâng cao chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu cần thiết của Công ty.

Chính sách phúc lợi

- Công ty luôn đảm bảo tất cả cán bộ công nhân viên ký hợp đồng từ 01 năm trở lên đều được tham gia đủ chế độ Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời, được trợ cấp các khoản phụ cấp, trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định, luôn bảo đảm môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ. Trong trường hợp nhân viên có thành tích tốt trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ có các chính sách khen thưởng, khích lệ đối với từng cá nhân. Hơn thế nữa, Công ty còn tổ chức tặng quà cho con em cán bộ công nhân viên trong các dịp Quốc tế Thiếu nhi, Tết trung thu,...

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

STT	Nội dung	Tiền mặt (đồng)
1	Ứng hộ Cựu giáo chức TP. Hồ Chí Minh nhân dịp Tết Bính Thân	5.000.000
2	Tặng quà tết cho GV có hoàn cảnh khó khăn tại Bến Tre	30.000.000
3	Tặng quà cho các hộ nghèo ở Phường Tăng Nhơn Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	10.000.000
4	Tặng quà cho các hộ nghèo ở Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	5.000.000
5	Tặng quà cho các hộ nghèo ở Phường 7, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	5.000.000
6	Hỗ trợ Đoàn Thanh Niên – Hội CBB thực hiện CTXH Tết	5.000.000
7	Ứng hộ quỹ “Lá lành đùm lá rách” của NXBGDVN	150.000.000
8	Ứng hộ quà và tiền mặt cho học sinh nghèo tỉnh Tân Châu – Tây Ninh	78.000.000
9	Ứng hộ đồng bào miền Trung bị thiên tai lũ lụt	40.000.000
Tổng cộng		328.000.000

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có

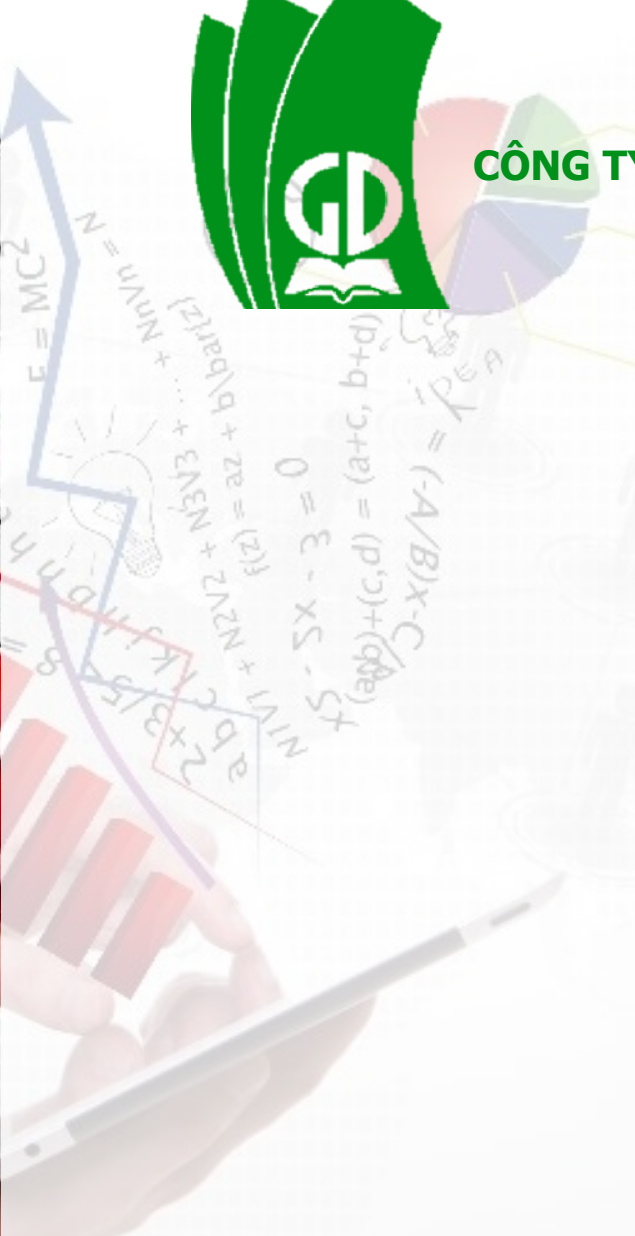
03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ✓ Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- ✓ Về tình hình tài chính
- ✓ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- ✓ Kế hoạch phát triển trong tương lai
- ✓ Báo cáo đánh giá đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM





ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Công tác kế hoạch bản thảo năm 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH 2016	TH 2016/2015
Bản thảo mới	Bản	14	29	207%	126%
Bản thảo tái bản	Bản	150	152	101%	124%
Tổng cộng	Bản	164	181	102%	124%

Đầu năm 2016, Công ty tiến hành xây dựng công tác kế hoạch bản thảo căn cứ thực tế kết quả thực hiện năm 2015 và dự báo tình hình thị trường năm 2016. Theo đó, SED dự kiến sẽ xây dựng 14 bản thảo mới, và tái bản 150 bản thảo các sản phẩm hiện có của Công ty. Căn cứ kế hoạch được đề ra, bộ phận phụ trách triển khai thực hiện kế hoạch công tác theo đúng yêu cầu của Công ty. Kết quả thực hiện của năm 2016, SED đã xây dựng mới 29 bản thảo tăng 107% so với kế hoạch đề ra. Cụ thể, ngoài các bản thảo dự kiến được xây dựng theo kế hoạch, Công ty phát triển thêm một số bản thảo mới nhằm tạo thêm giá trị gia tăng cho Công ty. Bản thảo được tái bản là 152 bản đạt 101% kế hoạch đề ra.

So với cùng kỳ năm 2015, số lượng bản thảo mới đã tăng 26%. Hơn thế nữa, số lượng bản thảo tái bản lại gia tăng 24%. Tổng kết năm 2016, công tác kế hoạch bản thảo đã hoàn thành vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra và tăng trưởng 24% so với năm 2015.

Tiến độ nhập kho năm 2016

ĐVT: bản

Mảng Sách	Kế Hoạch	Giao In	Nhập Kho	Tỉ Lệ (%)		
				NK/KH	NK/GI	NK/CK
Sách bổ trợ	32.278.000	30.825.000	30.825.864	96	100	107
VBT Tiểu học	25.775.000	23.610.000	23.610.960	92	100	105
Sách BT THCS	5.443.000	5.907.000	5.906.961	109	100	106
Sách BT THPT	1.060.000	1.308.000	1.307.943	123	100	137
Sách tự chọn	2.652.000	3.635.000	3.637.933	137	100	135
Tiểu học	1.820.000	2.385.000	2.387.827	131	100	115
THCS	620.000	948.000	948.000	153	100	201
THPT	212.000	302.000	302.000	143	100	207

Mảng sách	Kế Hoạch	Giao In	Nhập Kho	Tỉ Lệ (%)		
				NK/KH	NK/GI	NK/CK
Sách tham khảo	6.180.000	4.456.150	4.455.983	72	100	95
Sách VNEN	3.500.000	4.272.500	4.272.220	122	100	-
Lịch Bloc	-	67.000	67.000	-	-	106
Tổng cộng	44.610.000	43.255.650	43.259.000	97%	100%	119%

Chủ động triển khai in, nhập kho đầy đủ, đồng bộ, đáp ứng nguồn hàng hóa kịp thời, phục vụ tốt công tác phát hành trong mùa khai giảng năm học 2016 - 2017.

Công tác quản lý hàng hóa tại kho và cửa hàng được nâng cao, việc kiểm tra chặt chẽ không để xảy ra tình trạng thất thoát hàng hóa.

Phát hành SBT, STC, STK và các ấn phẩm khác năm 2016

ĐVT: bản

Loại sách	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	
			TH/KH	TH/CK
Sách bổ trợ	32.500.000	32.855.488	101	102
Tiểu học	25.800.000	25.386.089	98	102
THCS	5.520.000	5.520.775	100	101
THPT	1.180.000	1.248.624	106	107
Cửa hàng	-	700.000	-	89
Sách tự chọn	2.850.000	2.952.141	104	111
Let's learn 3,4,5	180.000	217.626	121	61
Tiếng Anh 3,4,5	1.824.500	1.851.408	101	102
Tiếng Anh 6 - 9	629.000	706.656	112	175
Tiếng Anh 10 - 12	216.500	176.451	82	208
Sách tham khảo	6.000.000	7.535.455	126	110
Sách VNEN	3.500.000	5.113.201	146	176
Tổng cộng	44.850.000	48.456.285	108	108

Kế hoạch in lịch bloc 2017: 67.000 bloc

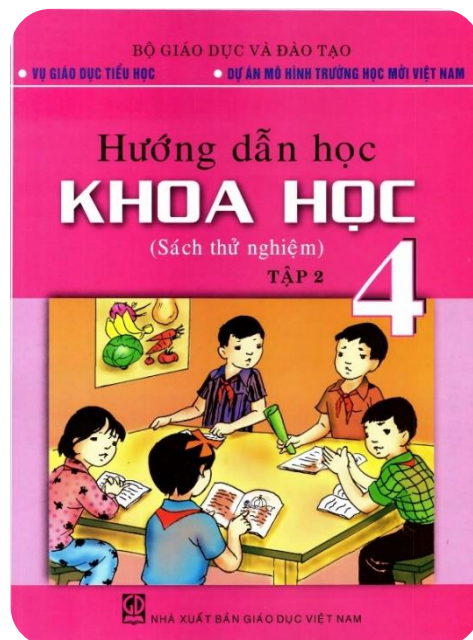
Trong đó:

- Cực đại : 3.500 bloc
- Cực đại đặc biệt: 3500 bloc
- Siêu đại: 12.000 bloc
- Siêu đại đặc biệt: 4.000 bloc
- Đại: 38.000 bloc
- Tuần: 6.000 bloc
- Hoàn thành việc phát hành 67.000 bloc lịch 2017.

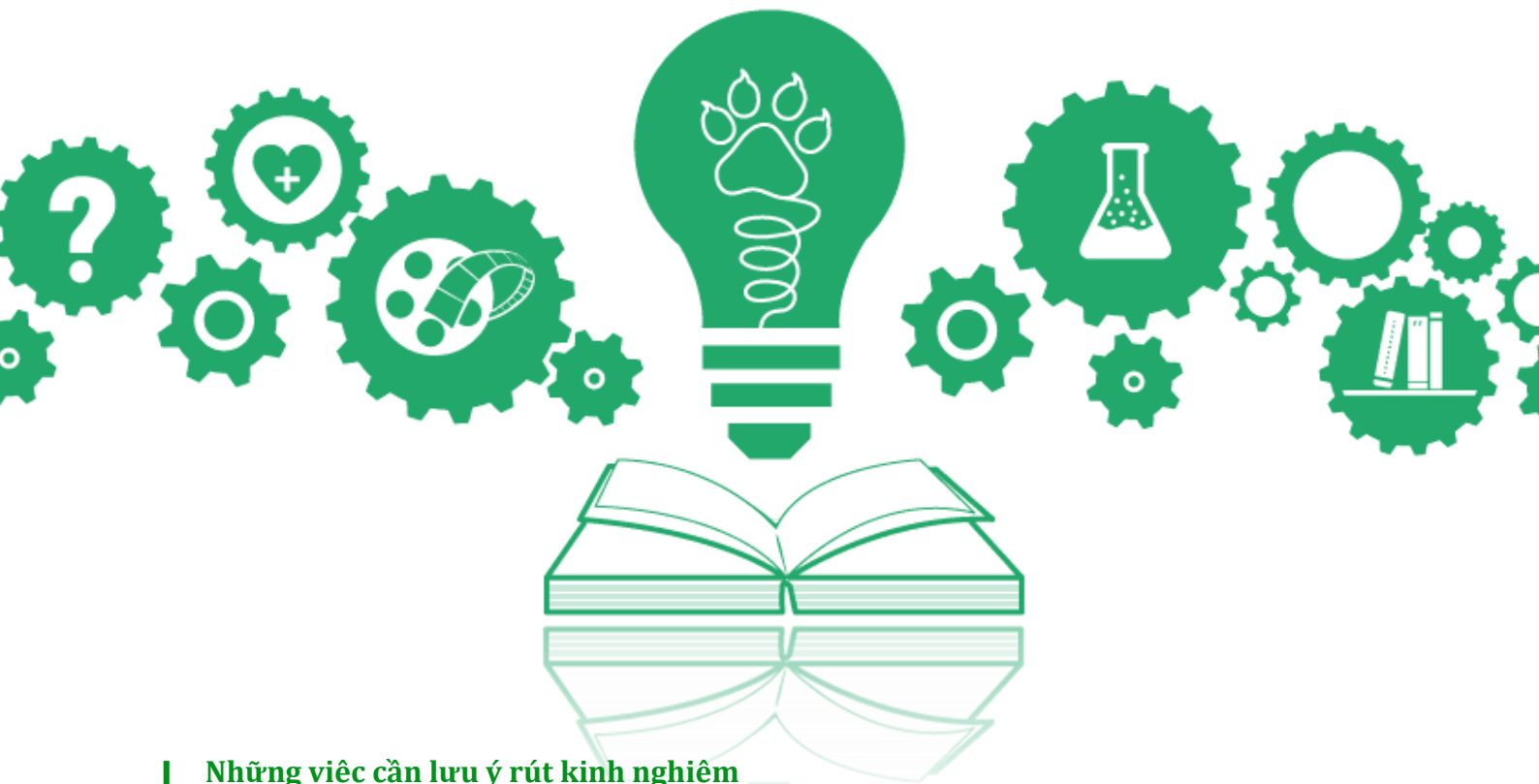


Những kết quả đạt được trong năm 2016

- Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch xuất bản STK mới và STK tái bản, đã tổ chức 60 lớp tập huấn tiếng Anh, Tin học với hơn 13.000 giáo viên tham dự. Công tác phát hành SBT, STK, STC đều đạt được kết quả cao. Đặc biệt sách giáo khoa điện tử (VNEN) đạt sản lượng cao hơn nhiều so với năm 2015, với hơn 5 triệu bản. Hoàn thành sớm việc phát hành 67.000 bloc lịch 2017.
- Chủ động triển khai in, nhập kho đầy đủ, đồng bộ, đáp ứng nguồn hàng hoá kịp thời, phục vụ tốt công tác phát hành trong mùa khai giảng năm học 2016 – 2017. Thực hiện việc nhập, xuất sách đảm bảo nhanh chóng, đủ số lượng. Công tác quản lý hàng hoá tại kho và cửa hàng được nâng cao, việc kiểm tra chặt chẽ không để xảy ra tình trạng thất thoát hàng hoá.



- Công tác tài chính, kế toán rõ ràng, chính xác, uy tín mang lại hiệu quả cao trong nhu cầu về vốn cho việc sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoàn thành việc thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục 2. Bên cạnh đó, việc chăm sóc khách hàng, thực hiện các chính sách thưởng rất minh bạch, hấp dẫn mang lại thiện cảm và uy tín cho công ty.
- Luôn đảm bảo các chính sách, quyền lợi đối với người lao động theo đúng thoả ước lao động đề ra. Nhiệt tình đóng góp và tham gia đầy đủ các công tác xã hội từ thiện, các hoạt động thể thao văn nghệ theo chỉ đạo của NXBGDVN và NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh tổ chức.



Những việc cần lưu ý rút kinh nghiệm

- Đối với công tác quản lý xuất bản, Phòng Khai thác Thị trường, đặc biệt là bộ phận thư ký phải luôn luôn cập nhật, theo dõi sát sao các công văn chỉ đạo của NXBGDVN.
- Tăng cường nghiên cứu, điều chỉnh chính sách bán hàng theo hướng linh hoạt phù hợp từng thị trường, đặc biệt đối với sách Family & Friends và một số bộ STK trọng tâm. Một số bộ STK trọng tâm bị giảm sút như "Em tập viết đúng viết đẹp", "Luyện tập Toán",... cần được lưu ý chỉnh sửa, bổ sung những dữ liệu mới, thường xuyên xem xét lại chất lượng giấy in, giá bìa để đáp ứng được nhu cầu của thị trường.



- Việc phân bổ in ấn chưa hợp lý nên còn để xảy ra tình trạng sách nhập chậm do không in kịp. Một số nhà in có sách nhập kho không đảm bảo chất lượng phải trả về nên cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ của Công ty. Ngoài ra, diện tích kho lưu trữ còn hạn chế nên việc cất giữ hàng hoá gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, nạn sách in lậu vẫn tràn lan làm ảnh hưởng đến sản lượng và chất lượng phát hành sách tham khảo, sách Tiếng Anh của Công ty, SED chưa có giải pháp tích cực để xử lý có hiệu quả.
- Công tác thu hồi công nợ chưa giải quyết triệt để dẫn đến vẫn còn một vài khách hàng và đại lý tồn nợ kéo dài.





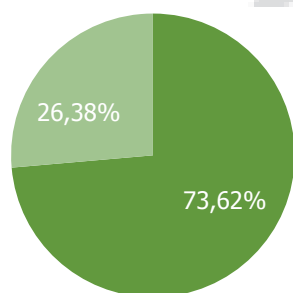
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

ĐVT: triệu đồng

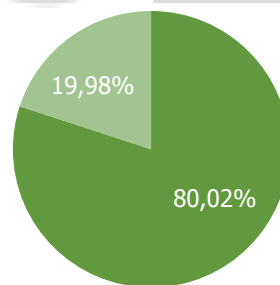
Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	% tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	177.389	217.862	22,82%
Tiền và các khoản tương đương	32.712	61.570	88,22%
Các khoản phải thu ngắn hạn	37.865	30.444	-19,60%
Hàng tồn kho	93.890	123.757	31,81%
Tài sản ngắn hạn khác	12.922	2.092	-83,81%
Tài sản dài hạn	63.551	54.211	-14,70%
Các khoản phải thu dài hạn	26.451	22.353	-15,49%
Tài sản cố định	5.106	7.216	41,32%
Đầu tư tài chính dài hạn	31.310	24.544	-21,61%
Tài sản khác	683	98	-85,65%
Tổng tài sản	240.940	272.073	12,92%

Năm 2015



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

Năm 2016



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

Cơ cấu tài sản của SED bao gồm tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn, trong đó tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn, cụ thể hàng tồn kho chiếm tỷ trọng cao nhất. Năm 2015, tài sản ngắn hạn của SED là 177.389 triệu đồng chiếm 73,62% Tổng tài sản công ty, giá trị tài sản ngắn hạn đã tăng lên 217.862 triệu đồng tương đương tỷ lệ 22,82% và chiếm 80,02% Tổng tài sản trong năm 2016, cụ thể Công ty đã còn một lượng hàng tồn kho lớn với giá trị 123.757 triệu đồng tăng 31,81% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do những cải cách về hệ thống giáo dục làm cho các loại SGK, STK,... bị thay đổi về nội dung dẫn đến việc các bản cũ không còn phù hợp với thực tế năm nay.

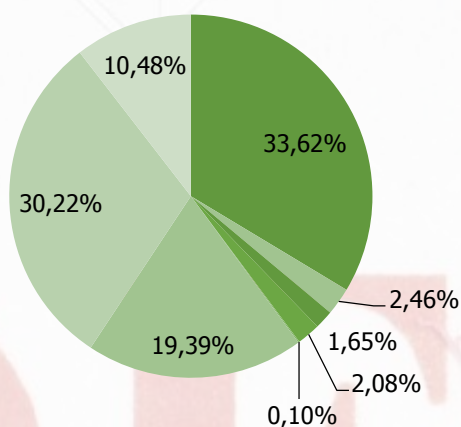
Trong năm 2016, chỉ tiêu khoản phải thu ngắn hạn giảm 19,60% so với năm 2015, giảm từ 37.865 triệu đồng xuống 30.444 triệu đồng. Nguyên nhân do các khách hàng đã thanh toán một phần nợ của họ cho Công ty trong năm 2016. Ngoài ra, chỉ tiêu về tiền và các khoản tương đương tăng từ 32.712 triệu đồng năm 2015 lên trên 61.570 triệu đồng năm 2016 tương đương tăng với tỷ lệ 88,22%, mức gia tăng này là do SED đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần nắm giữ từ Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục 2 cho Công ty TNHH Đầu tư Bất Động Sản Bến Thành với tổng giá trị chuyển nhượng là 40.837.716.000 đồng.

Hầu hết các chỉ tiêu tài sản dài hạn của Công ty đã giảm trong năm 2016. Riêng khoản mục tài sản cố định tăng từ 5.106 triệu đồng lên 7.216 triệu đồng, tương đương tăng 41,32% so với năm 2015 thể hiện Công ty trong năm đã mua thêm máy móc, thiết bị dụng cụ quản lý, phương tiện vận tải,... nhằm mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tình hình nợ phải trả

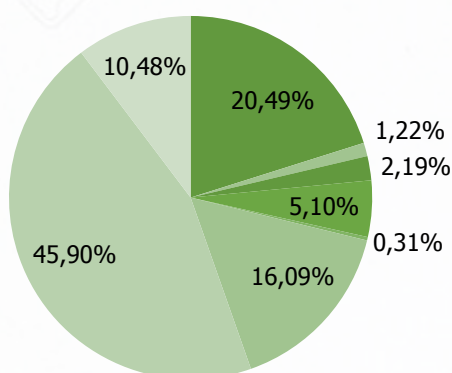
ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	% tăng giảm
Nợ ngắn hạn	84.085	101.934	21,23%
Phải trả người bán	28.270	20.889	-26,11%
Người mua trả tiền trước	2.069	1.239	-40,12%
Thuế và các khoản phải nộp	1.390	2.228	60,29%
Phải trả người lao động	1.751	5.202	197,09%
Chi phí phải trả ngắn hạn	86	318	269,77%
Phải trả khác	16.304	16.401	0,59%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	25.407	46.792	84,17%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.808	8.865	0.65%
Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng nợ phải trả	84.085	101.934	21,23%



Năm 2015

- Phải trả người bán
- Người mua trả tiền trước
- Thuế và các khoản phải nộp
- Phải trả người lao động
- Chi phí phải trả ngắn hạn
- Phải trả khác
- Vay ngân hàng
- Quỹ khen thưởng phúc lợi



Năm 2016

- Phải trả người bán
- Người mua trả tiền trước
- Thuế và các khoản phải nộp
- Phải trả người lao động
- Chi phí phải trả ngắn hạn
- Phải trả khác
- Vay ngân hàng
- Quỹ khen thưởng phúc lợi

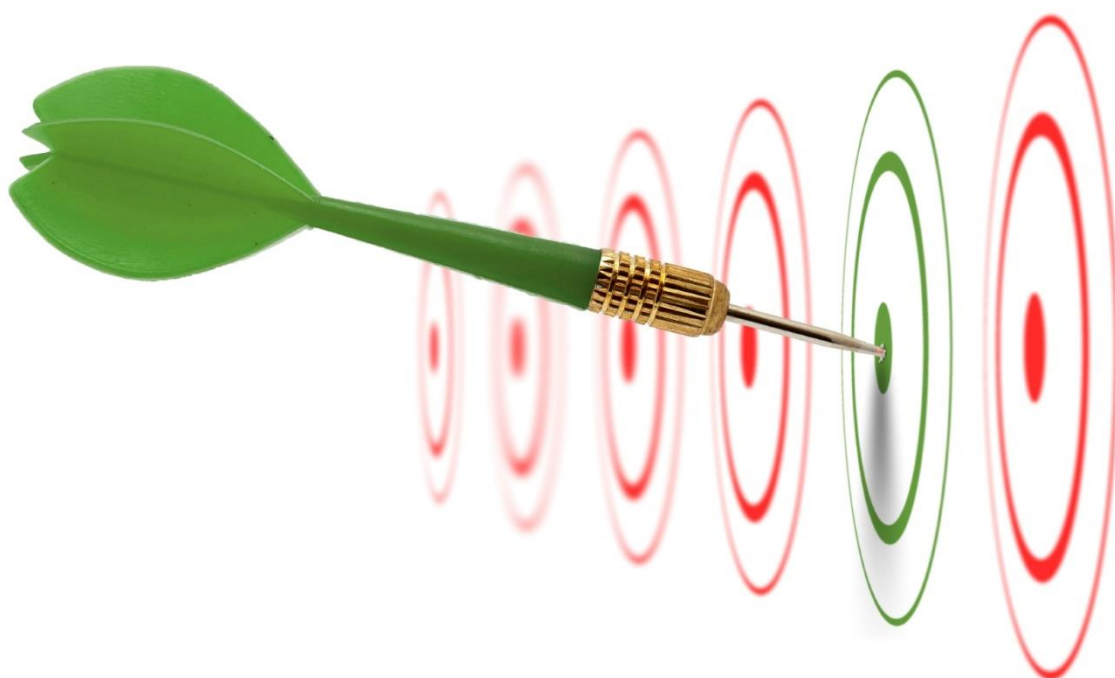
Cơ cấu nợ phải trả của Công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn, cụ thể là các khoản phải trả cho người bán và khoản vay ngân hàng. Trong năm 2016, hai chỉ tiêu này có xu hướng trái chiều. Trong khi các khoản phải trả người bán giảm giá trị do Công ty đã quyết toán các khoản nợ từ nguồn cung chủ yếu là NXBGD TP. Hồ Chí Minh và CTCP giấy Phùng Vĩnh Hưng. Bên cạnh đó, trong năm Công ty có vay ngắn hạn từ các ngân hàng như: Ngân hàng HSBC, Ngân hàng Vietin Bank, Ngân hàng VCB,... nhằm đầu tư thêm máy móc, trang thiết bị,... để gia tăng quy mô sản xuất kinh doanh.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Các mục tiêu cụ thể về in, nhập kho, phát hành sách và doanh thu, lợi nhuận

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017
	Nhập kho:		41.727.000
	➤ Sách bổ trợ		29.207.000
1	➤ Sách tự chọn	Bản	2.500.000
	➤ Sách tham khảo		6.820.000
	➤ Sách VNEN		3.200.000
	Phát hành:		45.600.000
	➤ Sách bổ trợ		33.000.000
2	➤ Sách tự chọn	Bản	2.580.000
	➤ Sách tham khảo		6.820.000
	➤ Sách VNEN		3.200.000
3	Doanh thu	Tỷ đồng	471
4	Lợi nhuận	Tỷ đồng	41,4



Tiến độ phát hành của công ty trong năm 2017

ĐVT: bản

STT	Màng sách	Số lượng	Tiến độ			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Sách BT & sách TC	35.700.000	1.000.000	26.000.000	8.200.000	500.000
2	Sách tham khảo	7.200.000	400.000	2.200.000	4.400.000	200.000
3	Sách VNEN	3.200.000	-	2.000.000	1.200.000	
Tổng cộng		46.100.000	1.400.000	30.200.000	13.800.000	700.000

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ, đồng bộ, kịp thời SBT, STC và STK phục vụ năm học 2017 - 2018, không để xảy ra tình trạng thiếu và sót sách trong khu vực.
- Cũng cố và phát triển thị trường đối với sách Tiếng Anh và các bộ STK trọng tâm thông qua các đợt tập huấn.
- Tiếp tục chuẩn bị mọi điều kiện để đáp ứng tốt khi có chương trình SGK mới.
- Mở rộng thị trường bán lẻ, quan tâm thị trường bán sỉ, lưu ý thu hồi công nợ, quản lý chặt chẽ tiền hàng, tránh thất thoát hàng hoá cho công ty.
- Xây dựng, triển khai chính sách bán hàng phù hợp, linh hoạt để đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng in ấn tại các nhà in.
- Luôn duy trì mức lương, thưởng hợp lý cho cán bộ công nhân viên và người lao động.





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- SED là doanh nghiệp thương mại do đó quá trình hoạt động của Công ty không tác động trực tiếp đến môi trường. Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất và kinh doanh Công ty nhất thiết cần sử dụng các yếu tố đầu vào như: xăng, dầu, điện, nước,... Vì thế, dù tác động không đáng kể nhưng SED luôn ý thức được việc hạn chế sử dụng các nguồn tài nguyên độc hại cũng như năng lượng này nhằm hạn chế tối đa các tác động xấu đến môi trường.
- Bên cạnh đó, Công ty sử dụng giấy làm nguyên vật liệu dùng để sản xuất. Quy trình sản xuất giấy cần sử dụng bột gỗ và các chất hoá học khác. Vì thế, có thể nói SED gián tiếp gây ra tác động đến môi trường thông qua các đơn vị cung cấp giấy cho Công ty. Do đó, Công ty đã tăng cường công tác quản lý về vấn đề nguồn cung nguyên liệu từ các doanh nghiệp cung ứng nhằm hạn chế tối đa việc gây ô nhiễm môi trường.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Chính sách tuyển dụng và đào tạo của SED được xây dựng và thực thi một cách linh hoạt và phù hợp với mục đích phát triển bền vững của Công ty. Nguồn nhân lực của Công ty phải đáp ứng được các tiêu chuẩn về năng lực, chuyên môn, kiến thức, để đảm bảo hoàn thành tốt vai trò, chức năng và nhiệm vụ được giao.



- SED xây dựng chính sách lương - thưởng - phúc lợi bảo đảm sự công bằng và phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, chăm lo đời sống vật chất lẫn tinh thần cho cán bộ công nhân viên và người lao động. Phần đầu mục tiêu thu nhập bình quân 17 triệu đồng/người. Bên cạnh đó, các chế độ bảo hiểm như: BHXH, BHYT, BHTN, ... luôn được Công ty hỗ trợ đầy đủ. Hơn thế nữa, cán bộ công nhân viên được thưởng nhân các dịp lễ, tết, thăm hỏi khi bị đau ốm, trợ cấp khi gặp hoàn cảnh khó khăn, ... Tăng cường các hoạt động, phong trào văn hoá, thể dục - thể thao nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết gắn bó giữa người lao động với Công ty.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Trong năm 2016, Công ty đã có những hoạt động hướng tới xã hội như: tặng quà tết cho giáo viên có hoàn cảnh khó khăn tại Bến Tre, tặng quà cho các hộ nghèo ở Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh, ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiên tai lũ lụt, ... nhằm chia sẻ một phần trách nhiệm với cộng đồng.



04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ✓ Về các mặt hoạt động của Công ty
- ✓ Về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- ✓ Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Valua



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN
GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM**

tion



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

Về kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2016, SED vẫn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra. Doanh thu thuần của Công ty đạt 507.361 triệu đồng, vượt mức kế hoạch 5,26% và tăng 6,57% so với năm 2015. Lợi nhuận trước thuế đạt 44.488 triệu đồng, tương đương 108,51% so với kế hoạch đề ra và tăng 15,00% so với cùng kỳ năm trước. Cả hai chỉ tiêu trên đều đạt mức cao nhất trong những năm gần đây, đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình phát triển lâu dài của Công ty.

Về hoạt động sản xuất sản phẩm

Công tác phát triển bản thảo mới đạt 29 bản trong năm 2016, tăng 107% so với kế hoạch và đạt 126% so với năm 2015. Bên cạnh đó, hoạt động tái bản đạt 101% kế hoạch đề ra và cao hơn giá trị cùng kỳ với tỷ lệ là 24%. Nhìn chung công tác bản thảo cả năm 2016 Công ty đã hoàn thành tốt. Tuy nhiên, trong tương lai gần, SED cần đẩy mạnh đầu tư vào hoạt động này nhằm cải tiến chất lượng đồng thời đa dạng hóa sản phẩm của Công ty.

Công tác phát hành được duy trì ở mức ổn định. Số lượng sách hỗ trợ đạt 32,9 triệu bản, sách tự chọn 2,95 triệu bản. Riêng sách tham khảo và sách VNEN có sự gia tăng số lượng so với cùng kỳ, đồng thời vượt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cụ thể:

- Số lượng sách tham khảo theo kế hoạch phát hành là 6 triệu bản, SED phát hành 7,54 triệu bản trong năm 2016, tăng tương đương 26% so với năm 2015.
- Sách VNEN theo kế hoạch phát hành là 3,5 triệu bản, SED thực hiện phát hành hơn 5,11 triệu bản tăng 46% so với cùng kỳ.

Trong thời gian tới, SED cần tận dụng nhiều hơn thế mạnh ở mảng sách tham khảo để phát triển sản phẩm của Công ty. Riêng mảng sách VNEN là sản phẩm mới nhưng kết quả phát hành năm qua là đáng khích lệ nhưng quá trình phát hành còn nhiều vấn đề cần rút kinh nghiệm để công tác triển khai sản xuất loại sách này trong thời gian tới được hoàn thiện và ngày càng được mở rộng hơn.

Về hoạt động tài chính

Đảm bảo đủ nguồn vốn kinh doanh, công khai minh bạch tình hình tài chính trong đơn vị. Quản lý chặt chẽ tiền vốn, vật tư, hàng hoá, tăng cường thu hồi nợ để tránh rủi ro, thất thoát.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

Công ty cần đặt mục tiêu phát triển bền vững lên đầu để xây dựng chính sách hoạt động phù hợp, giảm thiểu tác động đến môi trường sống. Trong tương lai, SED cần xây dựng kế hoạch chi tiết về phương thức hoạt động theo các mục tiêu phát triển bền vững từ khâu nguyên liệu đầu vào, quá trình sản xuất đến chất lượng sản phẩm đầu ra.

Trong năm 2016, Công ty đã tăng cường công tác xã hội, từ thiện như: ủng hộ cựu giáo chức TP. Hồ Chí Minh, tặng quà tết cho giáo viên có hoàn cảnh khó khăn, các hộ nghèo, ủng hộ quỹ "Lá lành đùm lá rách" của NXBGDVN, ủng hộ quà cho học sinh nghèo, các hộ gia đình gặp thiên tai, bão lũ ở miền Trung.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị nhận thấy Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành xuất sắc công tác tham mưu, hỗ trợ Hội Đồng Quản trị, đưa ra những quyết sách, biện pháp phù hợp, linh hoạt kịp thời giúp Công ty giải quyết những khó khăn còn tồn. Minh chứng cho thấy là kết quả kinh doanh năm 2016 đạt được nhiều thành tựu cụ thể như:

- Các chỉ tiêu tài chính từ doanh thu, lợi nhuận Công ty đều tăng so với năm 2015 và đạt mức cao trong các năm vừa qua. Các chỉ số tài chính về khả năng thanh toán, năng lực hoạt động, khả năng sinh lời đều ở mức ổn định.
- Công tác quản lý chi phí được kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo lợi nhuận vẫn giữ được ở mức cao song vẫn phù hợp với tình hình thực tế.
- Công tác chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên, người lao động về vật chất lẫn tinh thần được quan tâm đúng mực, mức lương, thưởng, các chế độ bảo hiểm của cán bộ Công ty cũng luôn đạt ở mức cao và duy trì tăng qua các năm.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hội đồng Quản trị nhận thấy tình hình kinh tế trong nước vẫn sẽ diễn biến theo chiều hướng tích cực. Bên cạnh đó, ngành giáo dục còn nhiều thay đổi do chính sách cải cách giáo dục của Nhà nước. Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành chú trọng công các công tác sau:

- Khai thác các đề tài có khả năng phát hành tốt, bổ sung chỉnh sửa nội dung những bản thảo trọng tâm, thúc đẩy khả năng phát hành.
- In ấn, nhập kho đồng bộ, kịp thời phục vụ.
- Củng cố và phát triển song song hai bộ sách Tiếng Anh giáo khoa đề án 2020 và bộ Family & Friends Special Edition.
- Năm bắt thị trường, xây dựng kế hoạch phù hợp để đảm bảo chủ động cung ứng sách hỗ trợ, sách tự chọn phục vụ năm học 2016 - 2017 kịp thời, không để xảy ra thiếu sách cục bộ trong khu vực.
- Xây dựng và triển khai chính sách bán hàng phù hợp, linh hoạt để đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Tiếp tục giữ vững, ổn định, phát triển bền vững đối với hệ thống Công ty sách địa phương trên tinh thần "Hợp tác, chia sẻ, đảm bảo lợi ích hài hòa của hai bên". Công ty là cầu nối xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa Công ty với Sở Giáo dục tại địa phương.
- Cùng với các đơn vị thành viên trong khu vực thực hiện tốt các chủ trương của NXBGDVN và NXBGD TP. Hồ Chí Minh.
- Chú trọng mục tiêu phát triển bền vững có liên quan đến môi trường, xã hội trong đó lấy phát triển con người là mục tiêu trọng yếu.





05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ✓ Hội đồng quản trị
- ✓ Ban kiểm soát
- ✓ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN
GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM**





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần (CP)	Tỷ lệ
1	Ông Phạm Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT	9.800	0,10%
2	Ông Xà Thiệu Hoàng	TV HĐQT	30.000	0,30%
3	Bà Lê Phương Mai	TV HĐQT	25.000	0,25%
4	Ông Nguyễn Minh Khang	TV HĐQT	-	-
5	Bà Hoàng Minh Tâm	TV HĐQT	25.000	0,25%



Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Phạm Văn Hồng	Chủ tịch	06/06	100%
2	Ông Xà Thiệu Hoàng	TV HĐQT	06/06	100%
3	Bà Lê Phương Mai	TV HĐQT	06/06	100%
4	Ông Nguyễn Minh Khang	TV HĐQT	06/06	100%
5	Bà Hoàng Minh Tâm	TV HĐQT	06/06	100%

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị đã liên tục kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và đưa ra các chỉ đạo kịp thời. Cụ thể, Hội đồng quản trị đã thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội Đồng cổ đông năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và các giải pháp thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016.

Các số Nghị quyết/Quyết định

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	45/NQ - HĐQT	01/03/2016	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh 2015. Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2016. Thống nhất và đồng ý thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
2	91/NQ - HĐQT	31/03/2016	Đánh giá kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Về các bước triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3	265/NQ - HĐQT	19/07/2016	Hết Quý II/2016 Công ty đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016. Hội đồng quản trị thông qua nội dung công tác trọng tâm Quý III/2016.
4	349/NQ - HĐQT	14/09/2016	Hết Quý III/2016 Công ty đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016. Hội đồng quản trị thông qua nội dung công tác trọng tâm Quý IV/2016.
5	409/NQ – HĐQT	07/10/2016	Đồng ý kéo dài thời gian công tác cho một số cán bộ quản lý. Bổ sung cán bộ quản lý.
6	475/NQ - HĐQT	20/12/2016	Hội đồng quản trị Công ty thống nhất đồng ý với kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016. Hội đồng quản trị uỷ quyền cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện xây dựng kế hoạch năm 2017. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2017.





Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần (CP)	Tỷ lệ
1	Bà Đặng Thanh Trúc	Trưởng BKS	10.000	0,10%
2	Bà Nguyễn Thị Chanh	Thành viên BKS	7.900	0,08%
3	Ông Lê Xuân Huy	Thành viên BKS	7.200	0,07%

Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, hoạt động theo quy định của Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát có chuyên môn và công tác trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tài chính nên có điều kiện để tiếp cận thực tế sản xuất kinh doanh, thực hiện chức năng kiểm soát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị quyết Đại hội Cổ đông, Quy chế tài chính tại Công ty.

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã tham gia các hoạt động kiểm soát thường xuyên, định kỳ như: kiểm quỹ, kiểm kê vật tư, hàng hóa,... đồng thời phối hợp với Ban Kiểm soát nội bộ NXBGDVN thực hiện kiểm tra công tác quản lý tài chính, quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh, các quy định về quản lý vật tư - hàng hoá, kịp thời trao đổi góp ý với các bộ phận chuyên môn để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Như thường lệ, Ban Kiểm soát cũng đã đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông 2016 và thẩm định, kiểm tra tính chính xác và hợp pháp của Báo cáo tài chính năm 2015 để báo cáo trước Đại hội cổ đông.

Kết quả đánh giá chung của Ban kiểm soát về các mặt hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

- Ban lãnh đạo, Ban điều hành Công ty tổ chức hoạt động theo đúng quy định, công tác sản xuất kinh doanh được triển khai theo đúng tinh thần Nghị quyết Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông, mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty.
- Công tác tài chính được hạch toán rõ ràng minh bạch và được đánh giá cao. Báo cáo tài chính là tài liệu tham mưu hiệu quả cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty.

Tuy nhiên, Ban kiểm soát cũng đưa ra một số kiến nghị nhằm ngày càng hoàn thiện công tác quản lý cũng như sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Công tác quản lý công nợ cần được đẩy mạnh. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn cũng cần ban lãnh đạo Công ty có kế hoạch sử dụng hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty.
- Các công trình ca ốc văn phòng đã hoàn tất cần được khai thác triệt để.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH



Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

STT	Chức vụ	Thù lao (đồng/tháng)
I	Hội đồng quản trị	
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	12.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	6.000.000
III	Ban Kiểm soát	
1	Trưởng Ban kiểm soát	1.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	500.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ



Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ



Không có

THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY



Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam cam kết thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty, tuân thủ pháp luật và điều lệ Công ty.



- ✓ Ý kiến của kiểm toán viên
- ✓ Báo cáo tài chính đã kiểm toán





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN
GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM**





Ý kiến của kiểm toán viên

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 17/03/2017, từ trang 5 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.


Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.


CÔNG TY TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
CÔNG TY
T.N.H.H
KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN
AAC
Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2013-010-1

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 03 năm 2017


Đỗ Thị Thanh Vân – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1483-2013-010-1

Báo cáo tài chính kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 01 – DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		217.862.425.902	177.388.957.253
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	61.569.740.585	32.711.841.058
1. Tiền	111		6.444.195.516	16.505.498.045
2. Các khoản tương đương tiền	112		55.125.545.069	16.206.343.013
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		30.443.820.313	37.865.127.901
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	28.112.114.079	37.549.700.877
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	3.145.066.168	924.850.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8a	683.348.854	585.806.656
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(1.496.708.788)	(1.195.229.632)
IV. Hàng tồn kho	140	10	123.757.276.891	93.890.216.803
1. Hàng tồn kho	141		125.061.177.086	94.084.000.719
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.303.900.195)	(193.783.916)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.091.588.113	12.921.771.491
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11a	2.091.588.113	12.554.235.453
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	367.536.038
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		54.210.896.524	63.550.866.697
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		22.353.118.698	26.450.818.698
1. Phải thu dài hạn khác	216	8b	22.353.118.698	26.450.818.698
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		7.215.877.826	5.106.227.743
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	7.215.877.826	5.106.227.743
- Nguyên giá	222		14.458.443.239	9.669.338.918
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.242.565.413)	(4.563.111.175)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	13	24.544.300.000	31.310.390.256
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	38.108.680.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		24.544.300.000	770.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(7.568.289.744)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		97.600.000	683.430.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11b	97.600.000	683.430.000
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		272.073.322.426	240.939.823.950



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		101.934.079.128	84.085.318.115
I. Nợ ngắn hạn	310		101.934.079.128	84.085.318.115
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	20.889.175.600	28.269.763.291
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	1.238.547.148	2.069.046.886
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	2.228.371.327	1.390.285.946
4. Phải trả người lao động	314		5.202.048.311	1.750.595.907
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	318.150.504	85.945.427
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	16.400.908.959	16.304.421.284
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	46.791.962.760	25.407.157.043
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.864.914.519	8.808.102.331
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		170.139.243.298	156.854.505.835
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	170.139.243.298	156.854.505.835
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	20	(71.500.000)	(71.500.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	68.324.290.815	55.039.553.352
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	20	1.886.452.483	1.886.452.483
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	-	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		272.073.322.426	240.939.823.950



Xà Thiệu Hoàng

Hà Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2017

Kế toán trưởng

Lê Phương Mai

Người lập

Phạm Lan Anh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	21	511.786.677.657	479.319.068.857
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	4.425.637.008	3.244.174.996
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		507.361.040.649	476.074.893.861
4. Giá vốn hàng bán	11	23	386.831.931.018	372.694.813.444
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>120.529.109.631</u>	<u>103.380.080.417</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	4.393.019.131	1.702.751.498
7. Chi phí tài chính	22	25	(2.558.696.282)	12.957.059.921
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	2.429.586.877	1.937.061.852
8. Chi phí bán hàng	25	26a	47.494.697.765	30.100.100.883
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26b	35.879.774.501	23.373.880.337
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>44.106.352.778</u>	<u>38.651.790.774</u>
11. Thu nhập khác	31	27	381.818.182	32.792.706
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		<u>381.818.182</u>	<u>32.792.706</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>44.488.170.960</u>	<u>38.684.583.480</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	10.035.538.649	8.901.215.242
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>34.452.632.311</u>	<u>29.783.368.238</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	2.928	2.755
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	29	2.928	2.755



Tổng Giám đốc

Xã Thiệu Hoàng

Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2017

Kế toán trưởng

Lê Phương Mai

Người lập

Phạm Lan Anh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01		514.836.523.874	464.500.088.272
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02		(469.110.807.231)	(408.913.753.668)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(21.905.521.637)	(18.407.544.654)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(2.469.687.176)	(1.851.116.425)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	16	(9.747.849.266)	(9.623.198.281)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		15.274.655.124	7.029.812.331
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(16.624.558.300)	(11.173.874.132)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.252.755.388	21.560.413.443
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	12	(5.736.771.182)	(1.813.124.898)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		381.818.182	-
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(23.774.300.000)	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		40.837.716.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	24	1.511.875.422	1.636.624.144
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		13.220.338.422	(176.500.754)
1. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	19.983.500.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	19	253.602.053.627	138.166.257.836
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	19	(232.217.247.910)	(146.783.406.616)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(16.000.000.000)	(12.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		5.384.805.717	(633.648.780)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		28.857.899.527	20.750.263.909
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		32.711.841.058	11.961.577.149
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		61.569.740.585	32.711.841.058



Xà Thiệu Hoàng

Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2017

Kế toán trưởng

Lê Phương Mai

Người lập

Phạm Lan Anh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mã số B 09 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT BTC ngày
22/12/2014 của Bộ Tài chính

I. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 309/QĐ - UB ngày 23/03/2007 của Nhà Xuất bản Giáo dục. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 4103006644 ngày 09/03/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp (từ khi thành lập đến nay Công ty đã 5 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần thay đổi gần nhất vào ngày 23/11/2015 và mã số doanh nghiệp hiện nay là 0304952105), hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 433/QĐ - SGDHN ngày 11/08/2009 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SED. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 19/08/2009.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh thương mại.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý phát hành sách báo, tạp chí có nội dung được phép lưu hành. Phát hành sách và ấn phẩm (có nội dung được phép lưu hành);
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Thiết kế đồ họa; Thiết kế tạo mẫu (trừ thiết kế công trình xây dựng);
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch thuật;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ giáo dục, thiết bị dạy học;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ giáo dục, văn phòng phẩm, giấy và lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, biên tập sách. Tư vấn du học;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính). Chi tiết: Sản xuất thiết bị dạy học, giấy và sản phẩm từ giấy (không tái chế phế thải, gia công cơ khí và xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất khác chưa phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất băng đĩa từ tính, quang học và sao chép bản ghi (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản). Cho thuê văn phòng, nhà xưởng;
- In ấn. Chi tiết: In bao bì (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất văn phòng phẩm, giấy và lịch (không sản xuất tại trụ sở);
- Dịch vụ liên quan đến in. Chi tiết: Dịch vụ in ấn: đóng bìa, gáy sách, mạ nhũ, mạ vàng, nhuộm má, bìa sách;



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán sách, tạp chí, băng đĩa (không mua bán, cho thuê băng đĩa tại trụ sở).

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.2 Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác

Công ty liên kết là một doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách và hoạt động của công ty liên kết nhưng không phải kiểm soát hoặc đồng kiểm soát các chính sách này. Mỗi quan hệ là công ty liên kết thường được thể hiện thông qua việc Công ty nắm giữ (trực tiếp hoặc gián tiếp) từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác là các khoản đầu tư mà công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với công ty nhận đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Dự phòng

Dự phòng đối với các khoản đầu tư vào công ty liên kết được lập nếu các khoản đầu tư này bị suy giảm giá trị hoặc bị lỗ dẫn đến khả năng mất vốn của Công ty. Riêng khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác, việc lập dự phòng được thực hiện như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá thị trường của cổ phiếu;
- Trong trường hợp không xác định được giá thị trường của cổ phiếu thì dự phòng được trích lập căn cứ vào phần vốn tổn thất trên báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Đối với các công ty nhận đầu tư là đối tượng phải lập báo cáo tài chính hợp nhất thì dự phòng tổn thất được trích lập căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất. Các trường hợp khác, dự phòng trích lập trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty nhận đầu tư.

4.3 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác.

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng được trích lập tại thời điểm cuối niên độ kế toán đối với các khoản phải thu đã quá hạn thu hồi trên 6 tháng hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn,... Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá trị được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính

4.5 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Mức khấu hao được xác định căn cứ vào nguyên giá và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Công ty thực hiện khấu hao nhanh



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

gấp hai lần đối với các tài sản cố định là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị dụng cụ quản lý. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5
Máy móc, thiết bị	2,5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3
Thiết bị dụng cụ quản lý	1,5

4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Căn cứ vào tính chất và mức độ của chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.7 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác.

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.8 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản vay được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.9 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.10 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.11 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng.
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.12 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Trường hợp doanh thu đã ghi nhận kỳ trước nhưng sau ngày kết thúc niên độ kế toán mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu tương ứng thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc sau:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo;
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì hạch toán giảm doanh thu của kỳ sau.

4.13 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.14 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.15 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.16 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.17 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.18 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT:
 - + Sách giáo khoa, sách tham khảo bổ trợ cho sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế;
 - + Sách tham khảo không bổ trợ cho sách giáo khoa: áp dụng thuế suất 5%;
 - + Lịch: Áp dụng thuế suất 10%;
 - + Các hoạt động khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất thuế là 20%.
- Các loại Thuế khác và Lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2016	01/01/2016
Tiền mặt	410.392.208	551.382.715
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.033.803.308	15.954.115.330
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn không quá 3 tháng	55.125.545.069	16.206.343.013
Cộng	61.569.740.585	32.711.841.058

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2016	01/01/2016
Công ty CP Phát hành sách Thành phố Hồ Chí Minh	5.700.205.248	1.672.557.462
Các đối tượng khác	22.411.908.831	35.877.143.415
Cộng	28.112.114.079	37.549.700.877



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Trong đó: Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2016	01/01/2016
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty đầu tư	758.466.165	1.191.201.735
Công ty CP Sách - Thiết Bị Bến Tre	Chung công ty đầu tư	-	548.285
Công ty CP Sách & Thiết Bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư	17.133.560	68.532.359
Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại Thành Phố Cần Thơ	Chung công ty đầu tư	30.404.499	-
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Miền Nam	Chung công ty đầu tư	217.024.404	-
Công ty CP Sách - Thiết Bị Bến Tre	Chung công ty đầu tư	1.846.952	548.285
Công ty CP Sách- TBTH Tiền Giang	Chung công ty đầu tư	-	682.072.450
Công ty CP Sách - Thiết Bị Giáo Dục Miền Bắc	Chung công ty đầu tư	119.108.800	-
Công ty CP Sách - Thiết Bị Vĩnh Long	Chung công ty đầu tư	-	229.821.727
Công ty CP Thiết Bị Giáo Dục 2	Công ty liên kết	102.947.143	208.685.839
Công ty CP Sách và Thiết Bị Trường Học TP. HCM	Chung công ty đầu tư	464.974.887	-
Công ty CP Sách & TBGD Miền Bắc	Chung công ty đầu tư	-	-
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	Chung công ty đầu tư	-	-
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP.Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư	91.284.862	4.642.200
Công ty CP Sách TBGD Cửu Long	Chung công ty đầu tư	193.335.713	12.747.000
Công ty CP Đầu tư và Phát triển GD Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư	448.985.859	115.467.482
Nhà xuất bản giáo dục tại Hà Nội	Chung công ty đầu tư	-	123.539.000
Nhà xuất bản giáo dục tại Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư	83.470.000	71.782.500
Công ty CP Sách và Thiết bị GD Bình Dương	Chung công ty đầu tư	-	1.349.813.963
Công ty CP Sách Giáo Dục tại Tp. Hà Nội	Chung công ty đầu tư	16.004.000	72.429.000
Tạp chí Văn học và Tuổi trẻ	Chung công ty đầu tư	3.289.501	-

7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2016	01/01/2016
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất Bản Giáo dục Việt Nam	-	782.500.000
Công ty TNHH ô tô Toyotsu Samco	-	109.350.000
Nhà máy in Bộ Tổng tham mưu	2.882.750.540	-
Phải trả cho các đối tượng khác	262.315.628	33.000.000
Cộng	3.145.066.168	924.850.000

8. Phải thu khác

a. Ngắn hạn

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu về thuế TNCN của NLD	531.241.145	-	585.806.656	-
Lãi dự thu	152.107.709	-	-	-
Cộng	683.348.854	-	585.806.656	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Dài hạn

	31/12/2016	01/01/2016
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	-	4.100.000.000
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (*)	22.222.369.898	22.222.369.898
Ký quỹ, ký cược dài hạn	130.748.800	128.448.800
Cộng	22.353.118.698	26.450.818.698

(*) Là khoản góp vốn với Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh (đơn vị trực thuộc của Công ty TNHH MTV NXBGD Việt Nam) để xây dựng Cao ốc văn phòng tại 104 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên số 108HĐ/2011 ngày 01/04/2011 và các phụ lục điều chỉnh. Tổng số vốn góp là 50 tỷ đồng, trong đó Công ty góp 22,5 tỷ đồng. Ngày 01/07/2014, các bên đã thống nhất ký Phụ lục hợp đồng số 01 giao cho Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam thực hiện dự án thay thế cho chủ thể cũ là Nhà xuất bản Giáo dục tại TP Hồ Chí Minh. Đến nay, đã có báo cáo kiểm toán dự án hoàn thành với tổng giá trị quyết toán công trình 49.383.044.219 đồng, trong đó giá trị góp của Công ty là 22.222.369.898 đồng (tương ứng tỷ lệ 45%).

9. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2016	01/01/2016
Dự phòng cho các khoản phải thu quá hạn thanh toán:		
- Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	476.583.514	11.408.131
- Từ 1 năm đến dưới 2 năm	210.864.311	376.364.826
- Từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	108.490.159
- Từ 3 năm trở lên	809.260.963	698.966.516
Cộng	1.496.708.788	1.195.229.632

10. Hàng tồn kho

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	34.382.131.069	-	29.486.247.676	-
Chi phí SX, KD dở dang	14.478.225.965	-	17.991.115.675	-
Thành phẩm	35.249.346.464	1.303.900.195	33.114.953.084	193.783.916
Hàng hóa	40.951.473.588	-	13.491.684.284	-
Cộng	125.061.177.086	1.303.900.195	94.084.000.719	193.783.916

Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, khó tiêu thụ tại 31/12/2016 là 1.880.027.209 đồng.

Không có hàng tồn kho dùng để cầm cố, thế chấp để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm 31/12/2016.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2016	01/01/2016
Thuế GTGT đầu vào chờ phân bổ cho hàng chưa tiêu thụ	1.280.626.227	4.809.388.389
Chi phí tổ chức bán thảo, lệ phí xuất bản sách hỗ trợ	810.961.886	7.744.847.064
Cộng	2.091.588.113	12.554.235.453

b. Dài hạn

	31/12/2016	01/01/2016
Chi phí tổ chức bán thảo	97.600.000	683.430.000
Cộng	97.600.000	683.430.000

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	4.255.140.198	647.275.200	4.486.387.211	280.536.309	9.669.338.918
Mua sắm trong năm	-	-	5.736.771.182	-	5.736.771.182
T/lý, nhượng bán	-	-	947.666.861	-	947.666.861
Số cuối năm	4.255.140.198	647.275.200	9.275.491.532	280.536.309	14.458.443.239
Khấu hao					
Số đầu năm	1.129.755.172	345.213.440	2.807.606.254	280.536.309	4.563.111.175
Khấu hao trong năm	851.028.038	258.910.080	2.517.182.981	-	3.627.121.099
T/lý, nhượng bán	-	-	947.666.861	-	947.666.861
Số cuối năm	1.980.783.210	604.123.520	4.377.122.374	280.536.309	7.242.565.413
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	3.125.385.026	302.061.760	1.678.780.957	-	5.106.227.743
Số cuối năm	2.274.356.988	43.151.680	4.898.369.158	-	7.215.877.826

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2016 là 2.571.238.927 đồng.

Không có tài sản cố định dùng để cầm cố, thế chấp tại ngày 31/12/2016.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2016				01/01/2016		
	Tình hình hoạt động	Tỷ lệ vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Dầu tư vào Cty liên doanh, liên kết							
- Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2 (44,2% VDL) (*)				-	-	38.108.680.000	7.568.289.744
Dầu tư góp vốn vào đơn vị khác (**)							
- Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Dang hoạt động	7,50%	7,50%	770.000.000	-	770.000.000	-
- Công ty CP Đầu tư Xuất bản - Thiết bị giáo dục Việt Nam	Dang hoạt động	11,04%	11,04%	12.000.000.000	-	-	-
- Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục	Dang hoạt động	11,39%	11,39%	11.774.300.000	-	-	-
Cộng				24.544.300.000	-	38.878.680.000	7.568.289.744

(*) Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 07/03/2016, Công ty CP Đầu tư và Phát Triển Giáo dục Phương Nam đã chuyển nhượng toàn bộ số lượng cổ phần nắm giữ trong Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2 (tương ứng 1.512.508 cổ phần chiếm tỷ lệ 44,2% vốn điều lệ) cho Công ty TNHH Đầu tư Bất Động Sản Bến Thành. Giá chuyển nhượng một cổ phần là 27.000 đồng tương ứng tổng giá trị chuyển nhượng là 40.837.716.000 đồng.

(**) Cổ phiếu của các Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định, Công ty CP Đầu tư Xuất bản - Thiết bị giáo dục Việt Nam, Công ty Đầu tư Tài chính Giáo dục hiện không niêm yết tại các sở giao dịch chứng khoán. Ngoài ra, kết quả kinh doanh năm 2016 của các công ty này có lãi và không có lỗ lũy kế tính đến thời điểm ngày 31/12/2016. Do đó, các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc, không trích lập dự phòng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2016	01/01/2016
Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại Tp. Hồ Chí Minh	5.479.425.898	10.536.264.226
Công ty CP Giấy Phụng Vĩnh Hưng	470.099.276	9.628.493.349
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	3.549.233.988	-
Nhà xuất bản Oxford	2.863.297.386	2.174.595.823
Phải trả cho các đối tượng khác	8.527.119.052	5.930.409.893
Cộng	20.889.175.600	28.269.763.291

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2016	01/01/2016
Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam tại TP.HCM	Chung công ty đầu tư	5.479.425.898	10.536.264.226
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Chung công ty đầu tư	157.050.000	1.874.616.144
Công ty CP DV Xuất bản Giáo dục Hà nội	Công ty đầu tư	1.383.721.448	792.392.339
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Công ty đầu tư	3.549.233.988	-
Công ty CP Học liệu	Chung công ty đầu tư	201.041.791	13.410.973
Cộng		10.770.473.125	13.216.683.682

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2016	01/01/2016
Công ty CP Sách - Thiết Bị Trường Học Đồng Nai	-	801.630.852
Công ty CP Sách - Thiết Bị Trường Học Bà Rịa - Vũng Tàu	672.742.027	462.917.710
Phòng Giáo dục và Đào tạo Bình Đại - Bến Tre	-	216.768.394
Thầy Châu Chí Quang - SGD Trà Vinh	191.078.937	-
Cửa hàng 231 Nguyễn Văn Cừ	-	320.429.657
Đối tượng khác	374.726.184	267.300.273
Cộng	1.238.547.148	2.069.046.886

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT	-	353.724.843	329.454.482	24.270.361
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	513.629.312	10.035.538.649	9.937.448.307	611.719.654
Thuế Thu nhập cá nhân	876.656.634	3.399.167.764	2.683.443.086	1.592.381.312
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	1.390.285.946	13.791.431.256	12.953.345.875	2.228.371.327

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2016	01/01/2016
Lệ phí xuất bản	272.305.376	-
Chi phí lãi vay	45.845.128	85.945.427
Cộng	318.150.504	85.945.427

18. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2016	01/01/2016
Kinh phí công đoàn	250.153.759	244.421.284
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	150.000.000	60.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	16.000.000.000	16.000.000.000
Bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp	755.200	-
Cộng	16.400.908.959	16.304.421.284

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay ngắn hạn	25.407.157.043	253.602.053.627	232.217.247.910	46.791.962.760
Ngân hàng HSBC	19.407.157.043	160.314.700.764	152.009.729.344	27.712.128.463
Ngân hàng Viettinbank	-	15.818.987.188	6.550.527.923	9.268.459.265
Ngân hàng Standard Chartered	6.000.000.000	59.138.483.801	55.327.108.769	9.811.375.032
Ngân hàng VCB	-	18.329.881.874	18.329.881.874	-
Cộng	25.407.157.043	253.602.053.627	232.217.247.910	46.791.962.760



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 (Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

20. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số dư tại 01/01/2015	80.000.000.000	-	42.504.399.588	1.886.452.483	3.219.290.762
Tăng trong năm	20.000.000.000	-	12.535.153.764	-	29.783.368.238
Giảm trong năm	-	71.500.000	-	-	33.002.659.000
Số dư tại 31/12/2015	<u>100.000.000.000</u>	<u>(71.500.000)</u>	<u>55.039.553.352</u>	<u>1.886.452.483</u>	<u>-</u>
Số dư tại 01/01/2016	100.000.000.000	(71.500.000)	55.039.553.352	1.886.452.483	-
Tăng trong năm	-	-	13.284.737.463	-	34.452.632.311
Giảm trong năm	-	-	-	-	34.452.632.311
Số dư tại 31/12/2016	<u>100.000.000.000</u>	<u>(71.500.000)</u>	<u>68.324.290.815</u>	<u>1.886.452.483</u>	<u>-</u>

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2016	01/01/2016
Các cổ đông		
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	43.390.000.000	43.390.000.000
Các cổ đông khác	56.610.000.000	56.610.000.000
Cộng	<u>100.000.000.000</u>	<u>100.000.000.000</u>

c. Cổ phiếu

	31/12/2016 Cổ phiếu	01/01/2016 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	-	3.219.290.762
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp kỳ này	34.452.632.311	29.783.368.238
Phân phối lợi nhuận	34.452.632.311	33.002.659.000
Phân phối lợi nhuận kỳ trước	-	3.219.290.762
- Trích quỹ đầu tư phát triển	-	3.219.290.762
Phân phối lợi nhuận kỳ này	34.452.632.311	29.783.368.238
- Trích quỹ đầu tư phát triển	13.284.737.463	9.315.863.002
- Trích khen thưởng phúc lợi	3.445.263.232	-
- Trích quỹ KTQL, quỹ khen thưởng Ban điều hành	1.722.631.616	4.467.505.236
- Chia cổ tức cho cổ đông	16.000.000.000	16.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-

Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2015 theo Nghị quyết số 451/NQ ngày 10/12/2015 của Hội đồng quản trị, Nghị quyết số 490/NQ-ĐHCD ngày 31/12/2015 và được phê duyệt theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 87/NQ-ĐHCD ngày 30/03/2016.

Công ty tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 theo Nghị quyết số 475/NQ ngày 20/12/2016 của Hội đồng Quản trị.

21. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2016	Năm 2015
Doanh thu sách giáo khoa	9.107.962.633	12.957.171.026
Doanh thu sách bổ trợ	247.611.316.870	230.593.797.586
Doanh thu sách tham khảo	203.849.672.559	144.251.973.616
Doanh thu thiết bị giáo dục	2.944.907.626	3.881.232.170
Doanh thu khác (bán giấy)	46.382.817.969	87.634.894.459
Doanh thu từ hoạt động liên doanh	1.890.000.000	-
Cộng	511.786.677.657	479.319.068.857

22. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2016	Năm 2015
Hàng bán bị trả lại	4.425.637.008	3.009.762.220
Chiết khấu thương mại	-	234.412.776
Cộng	4.425.637.008	3.244.174.996



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

23. Giá vốn hàng bán

	Năm 2016	Năm 2015
Giá vốn sách giáo khoa	8.912.610.464	12.067.400.729
Giá vốn sách bổ trợ	180.678.996.168	166.073.377.166
Giá vốn sách tham khảo	149.020.781.893	105.751.709.153
Giá vốn thiết bị giáo dục	2.042.941.875	3.374.220.582
Giá vốn sản phẩm khác	44.124.479.545	85.340.109.251
Giá vốn hoạt động liên doanh	942.004.794	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.110.116.279	87.996.563
Cộng	386.831.931.018	372.694.813.444

24. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016	Năm 2015
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.571.583.131	341.917.657
Cổ tức, lợi nhuận được chia	92.400.000	1.294.706.487
Thu nhập bán cổ phiếu Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	2.729.036.000	-
Chiết khấu thanh toán	-	66.127.354
Cộng	4.393.019.131	1.702.751.498

25. Chi phí tài chính

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí lãi vay	2.429.586.877	1.937.061.852
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	2.568.232.285	3.451.708.325
Phí quyền sở hữu chứng khoán	11.774.300	-
Hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	(7.568.289.744)	7.568.289.744
Cộng	(2.558.696.282)	12.957.059.921

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

23. Giá vốn hàng bán

	Năm 2016	Năm 2015
Giá vốn sách giáo khoa	8.912.610.464	12.067.400.729
Giá vốn sách bổ trợ	180.678.996.168	166.073.377.166
Giá vốn sách tham khảo	149.020.781.893	105.751.709.153
Giá vốn thiết bị giáo dục	2.042.941.875	3.374.220.582
Giá vốn sản phẩm khác	44.124.479.545	85.340.109.251
Giá vốn hoạt động liên doanh	942.004.794	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.110.116.279	87.996.563
Cộng	386.831.931.018	372.694.813.444

24. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016	Năm 2015
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.571.583.131	341.917.657
Cổ tức, lợi nhuận được chia	92.400.000	1.294.706.487
Thu nhập bán cổ phiếu Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	2.729.036.000	-
Chiết khấu thanh toán	-	66.127.354
Cộng	4.393.019.131	1.702.751.498

25. Chi phí tài chính

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí lãi vay	2.429.586.877	1.937.061.852
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	2.568.232.285	3.451.708.325
Phí quyền sở hữu chứng khoán	11.774.300	-
Hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	(7.568.289.744)	7.568.289.744
Cộng	(2.558.696.282)	12.957.059.921



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

26. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí vận chuyển	4.294.191.998	2.912.004.713
Tiền lương	15.229.344.324	10.642.654.719
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.353.814.200	1.043.725.685
Chi phí hoa hồng	6.977.073.254	3.456.390.483
Chi phí tập huấn	4.202.516.193	2.803.047.164
Các khoản khác	15.437.757.796	9.242.278.119
Cộng	47.494.697.765	30.100.100.883

b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm

	Năm 2016	Năm 2015
Tiền lương	11.132.419.480	7.706.315.488
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.273.306.899	758.865.583
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.135.784.777	10.301.640.121
Các khoản khác	12.338.263.345	4.607.059.145
Cộng	35.879.774.501	23.373.880.337

27. Thu nhập khác

	Năm 2016	Năm 2015
Thanh lý phế liệu	-	4.090.909
Thanh lý xe Toyota	381.818.182	-
Nhận tiền hỗ trợ bán hàng	-	28.701.797
Cộng	381.818.182	32.792.706

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2016	Năm 2015
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44.488.170.960	38.684.583.480
- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD chính	43.540.175.754	38.684.583.480
- Lợi nhuận từ hoạt động liên doanh	947.995.206	-
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	(2.481.493.783)	1.775.485.800
Điều chỉnh tăng	2.175.392.422	3.070.192.287
- Chi phí không hợp lệ	1.279.527.272	3.070.192.287
- Chi phí khấu hao xe vượt quá 1,6 tỷ	475.259.098	-
- Chi phí phạt thuế	420.606.052	-
Điều chỉnh giảm	4.656.886.205	1.294.706.487
- Cổ tức lợi nhuận được chia	92.400.000	1.294.706.487
- Giám thu nhập do CQ thuế đã tính thuế TNDN năm trước	4.564.486.205	-
Tổng thu nhập chịu thuế	42.006.677.177	1.775.485.800
- Từ hoạt động SXKD chính	41.058.681.971	40.460.069.280
- Từ hoạt động liên doanh	947.995.206	-
Thuế TNDN từ hoạt động SXKD chính	8.211.736.394	8.901.215.242
Thuế TNDN từ hoạt động liên doanh	189.599.041	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10.035.538.649	8.901.215.242
<i>Trong đó:</i>		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	8.401.335.435	8.901.215.242
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này (*)	1.634.203.214	-

(*) Theo Biên bản thanh tra thuế của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/03/2016

29. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	34.452.632.311	29.783.368.238
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(5.167.894.848)	(4.467.505.236)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi)	5.167.894.848	4.467.505.236
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	29.284.737.463	25.315.863.002
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	10.000.000	9.189.041
Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu	2.928	2.755



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

30. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	207.633.718.662	151.408.407.338
Chi phí nhân công	26.361.763.804	19.190.169.796
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.627.121.099	1.802.591.268
Chi phí dịch vụ mua ngoài	114.193.604.112	137.333.588.828
Chi phí khác bằng tiền	25.875.190.276	20.740.350.077
Cộng	377.691.397.953	330.475.107.307

31. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh sách - thiết bị trường học và một bộ phận địa lý chính là Việt Nam.

32. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro về vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu phát sinh từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Công ty chủ yếu vay vốn ngắn hạn với lãi suất cố định. Do đó, rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về giá

Nhà cung cấp chính của Công ty đều thuộc hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Hơn nữa, các mặt hàng thuộc lĩnh vực giáo dục thường có giá cả ổn định, ít biến động nên Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro do biến động giá của Công ty ở mức thấp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty phần lớn là các công ty trong hệ thống Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. Đây là các khách hàng truyền thống, thanh toán tiền hàng kịp thời, do đó Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và các đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

	Đơn vị tính: VND		
31/12/2016	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	20.889.175.600	-	20.889.175.600
Chi phí phải trả	318.150.504	-	318.150.504
Vay và nợ thuê tài chính	46.791.962.760	-	46.791.962.760
Phải trả khác	16.150.000.000	-	16.150.000.000
Cộng	84.149.288.864	-	84.149.288.864
01/01/2016	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	28.269.763.291	-	28.269.763.291
Chi phí phải trả	85.945.427	-	85.945.427
Vay và nợ thuê tài chính	25.407.157.043	-	25.407.157.043
Phải trả khác	16.060.000.000	-	16.060.000.000
Cộng	69.822.865.761	-	69.822.865.761

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty không có rủi ro thanh khoản. Do đó, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

Đơn vị tính: VND



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

31/12/2016	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	61.569.740.585	-	61.569.740.585
Đầu tư tài chính	-	24.544.300.000	24.544.300.000
Phải thu khách hàng	26.615.405.291	-	26.615.405.291
Phải thu khác	152.107.709	22.353.118.698	22.505.226.407
Cộng	88.337.253.585	46.897.418.698	135.234.672.283

01/01/2016	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.711.841.058	-	32.711.841.058
Đầu tư tài chính	-	770.000.000	770.000.000
Phải thu khách hàng	36.354.471.245	-	36.354.471.245
Phải thu khác	-	26.450.818.698	26.450.818.698
Cộng	69.066.312.303	27.220.818.698	96.287.131.001

33. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (Sau đây gọi tắt là "Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam")	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hồ Chí Minh	Công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP SGD tại Thành phố Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Đại học Dạy nghề	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Học liệu	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBTH Thành phố Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Bình Dương	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách - Thiết bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư
Công ty CP ĐT và PTGD Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP ĐT và PTGD Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Công ty liên kết
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	Công ty liên kết
Công ty CP In SGK tại Thành phố Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Cửu Long	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách & TBGD Miền Bắc	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

	Giao dịch	Năm 2016	Năm 2015
Bán hàng			
Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam	Cung ứng lịch, STK	886.990.453	840.530.398
Công ty CP Sách - Thiết Bị Bến Tre	Cung ứng lịch, STK	5.429.524.478	5.624.418.238
Công Ty CP Sách & Thiết Bị Bình Thuận	Cung ứng lịch, STK	11.223.396.679	8.911.149.407
Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại Thành Phố Cần Thơ	Cung ứng lịch, STK	12.179.488.103	8.201.736.379
Công Ty CP Sách - TB Trường Học Tp. HCM	Cung ứng lịch, STK	45.348.155.644	43.380.899.876
Công ty CP Sách - Thiết bị trường học Long An	Cung ứng lịch, STK	12.577.411.035	11.015.201.185
Công ty CP Sách - TB Trường Học Tiền Giang	Cung ứng lịch, STK	16.092.583.702	10.999.793.737
Công Ty CP Sách - Thiết Bị Vĩnh Long	Cung ứng lịch, STK	5.749.819.690	5.052.836.559
Công ty CP Đầu tư và Phát triển GD Đà Nẵng	Cung ứng lịch, STK	711.225.136	3.667.264.423
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cung ứng lịch, STK	3.007.130.075	10.334.770.492
Công ty CP Đầu Tư và Xuất Bản Giáo Dục	Cung ứng lịch, STK	-	263.807.500
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Cung ứng lịch, STK	223.394.291	123.420.310
Công ty CP DV Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cung ứng lịch, STK	641.689.227	1.155.583.909
Công Ty Cổ Phần Học liệu	Cung ứng lịch, STK	2.536.330.753	2.746.940.929
Công Ty CP Sách và Thiết Bị GD Miền Nam	Cung ứng lịch, STK	3.114.520.783	3.210.375.532
Công ty Cổ Phần Sách Giáo Dục tại TP. Đà Nẵng	Cung ứng lịch, STK	-	997.500
CN tại Tp. HCM- Công Ty CP Sách Dân Tộc	Cung ứng lịch, STK	50.976.817	175.964.250
Công ty CP Sách Giáo Dục tại Tp.HCM	Cung ứng lịch, STK	3.778.967.885	7.261.355.513
Công Ty CP Sách - Thiết Bị Giáo dục Cửu Long	Cung ứng lịch, STK	5.679.018.566	3.898.002.596
Công ty CP Thiết Bị Giáo Dục 2	Cung ứng lịch, STK	3.398.574.650	6.232.580.894
Công ty CP Sách & TBGD Miền Bắc	Cung ứng lịch, STK	119.108.800	22.025.250
Công ty CP Sách TBGD Bình Dương	Cung ứng lịch, STK	18.106.033.804	12.811.553.947
Mua hàng			
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Chi phí tổ chức bán thảo	55.073.244.248	28.920.836.915
Công ty CP DVXB GD Hà Nội	Mua SGK, STK	6.288.656.485	7.910.787.465
Công ty CP Sách TBGD Miền Nam	Mua SGK, STK	9.527.859.038	12.602.747.972
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP.Hồ Chí Minh	Mua SGK, STK	10.334.108.251	9.740.404.681
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	Mua SGK, STK	-	122.939.762
Công ty CP Sách TBGD Cửu Long	Mua SGK, STK	5.450.826.740	5.905.887.084
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Mua giấy, tem	-	9.112.000
Công ty CP DVXB GD Gia Định	Chi phí tổ chức bán thảo	18.693.541.341	9.221.452.200
Công ty CP Học liệu	Mua đĩa CD, sách, VPP	11.309.229.123	4.816.207.720
Công ty CP ĐT & PTGD Đà Nẵng	Mua sách bổ trợ, STK	603.412.120	2.149.419.912
Công ty CP ĐT & PTGD Hà Nội	Chi phí tổ chức bán thảo	16.561.589.928	2.492.665.681
	Mua sách tham khảo	23.573.671.456	38.095.373.472
NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh	Phí xuất bản	25.577.470.546	29.249.212.057
Công ty CP Sách Đại học - Dạy nghề	Mua SGK, STK	-	27.392.300
Công ty CP Sách Dân Tộc	Mua SGK, STK	-	6.108.000
Công ty CP Bản đồ - Tranh ảnh Giáo Dục	Mua SGK, STK	12.240.000	43.560.000
Công ty CP Sách Và TB Trường Học Tiền Giang	Mua SGK, STK	11.602.500	1.293.357.800
Công Ty CP Sách và TB Trường Học TP. HCM	Mua SGK, STK	6.172.513.485	166.100.480
Thu nhập của HĐQT và Ban Tổng giám đốc			
	Tiền lương của BTGD	2.386.212.000	1.661.538.000
	Tiền thưởng của HĐQT	361.111.110	257.611.110
	Tiền thù lao của HĐQT	432.000.000	1.056.222.217



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

34. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính

35. Số liệu so sánh

Là số liệu trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán bởi AAC.


Tổng Giám đốc


Lê Thiện Hoàng

Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2017

Kế toán trưởng

Lê Phương Mai

Người lập

Phạm Lan Anh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2017

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Tổng Giám đốc
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN
PHƯƠNG NAM
Xã Thiệu Hoàng

